

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

**Sinh viên : Nguyễn Thị Thủy Tiên
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Đức Kiên**

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN ANH**

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Thủy Tiên
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đức Kiên**

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Thủy Tiên

Mã SV: 1512401075

Lớp: QT1901K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.....	2
1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu.....	4
1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu	5
1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:	5
1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ	6
1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:.....	6
1.5.2. Kế toán giá vốn hàng bán:	10
1.5.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	13
1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính:	16
1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí và hoạt động khác.....	18
1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp	20
1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh theo các hình thức kế toán.....	23
1.9.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung	23
1.9.2. Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái.....	24
1.9.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ	25
1.9.4. Hình thức kế toán máy.....	26
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN ANH.	27
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.	27
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.	27
2.1.2. Đặc điểm sản phẩm, tổ chức sản xuất tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh	28
2.1.3. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh	30
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.	30

2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh	31
2.1.5.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty.....	31
2.1.5.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.....	32
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.....	34
2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.	34
2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	34
2.2.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh..	43
2.2.1.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh	50
2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh	57
2.2.3. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh	61
2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh	61
CHƯƠNG III MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN ANH.....	74
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả nói riêng tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.....	74
3.1.1. Ưu điểm:	74
3.1.2. Hạn chế:	75
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh:	75
3.3. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.	76
3.3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán:.....	76
3.3.2. Tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán.	77
3.3.3. Phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng mặt hàng:	81
KẾT LUẬN:.....	83
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	84

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán bán hàng theo phương pháp trực tiếp.....	8
Sơ đồ 1.2: Kế toán bán hàng thông qua đại lý.....	8
Sơ đồ 1.3: Kế toán bán hàng theo phương pháp trả chậm (trả góp).....	9
Sơ đồ 1.4: Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp KKTX	12
Sơ đồ 1.5: Hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp KKĐK	13
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh	15
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính.....	17
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập, chi phí hoạt động khác.....	19
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	22
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung.	23
Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.....	24
Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	25
Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy	26
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh	30
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh	31
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ hình thức kế toán của Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh	33

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Bảng số liệu doanh thu, chi phí	28
Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000495.....	36
Biểu số 2.2: Giấy báo có	37
Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0000515.....	38
Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT số 0000590.....	39
Biểu số 2.5: Phiếu thu 15/03.....	40
Biểu số 2.6: Sổ nhật ký chung	41
Biểu số 2.7: Sổ cái TK 511	42
Biểu số 2.8: Sổ chi tiết thành phẩm	44
Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho	45
Biểu số 2.10: Phiếu xuất kho	46
Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho	47
Biểu số 2.12: Sổ nhật ký chung	48
Biểu số 2.13: Sổ cái TK 632.....	49
Biểu số 2.14: HĐ GTGT 0001201	51
Biểu số 2.15:Phiếu chi số 092	52
Biểu số 2.16: HĐ GTGT 0001312.....	53
Biểu số 2.17:Phiếu chi số 146	54
Biểu số 2.18: Sổ nhật ký chung	55
Biểu số 2.19: Sổ cái TK 642.....	56
Biểu số 2.20: Giấy báo có.....	58
Biểu số 2.21: Sổ nhật ký chung	59
Biểu số 2.22: Sổ cái TK 515.....	60
Biểu số 2.23: Phiếu kế toán số 29	62
Biểu số 2.24: Phiếu kế toán số 30	63
Biểu số 2.25: Phiếu kế toán số 31	64
Biểu số 2.26: Phiếu kế toán số 32	65
Biểu số 2.27:Phiếu kế toán số 33	66
Biểu số 2.28: Phiếu kế toán số 34.....	67

Biểu số 2.29: Phiếu kế toán số 35	68
Biểu số 2.30: Sổ nhật ký chung	69
Biểu số 2.31: Sổ cái TK 911	70
Biểu số 2.32: Sổ cái TK 821	71
Biểu số 2.33: Sổ cái TK 421	72
Biểu số 2.34: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	73
Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng	78
Biểu số 3.2: Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh	79
Biểu số 3.4: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh	81
Biểu số 3.3: Sổ chi tiết doanh thu	80

LỜI NÓI ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển hơn, đời sống người lao động cũng ngày càng được cải thiện. Nhưng để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp phải có sự nỗ lực và cố gắng tối đa trong quá trình quản lý, sản xuất kinh doanh. Vì thế, công tác kế toán đóng một vai trò rất quan trọng là việc thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin cần thiết cho các nhà quản lý, giúp họ trong việc đưa ra những quyết định đúng đắn, kịp thời, giúp đơn vị thực hiện được các mục tiêu đề ra. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một yếu tố đóng vai trò rất quan trọng, cho thấy được tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Nhận thấy được tầm quan trọng trên, trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh em đã chọn đề tài “ **Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh**” làm khóa luận tốt nghiệp của mình.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, kết cấu khóa luận của em gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG I

LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

➤ *Bán hàng:*

Là hoạt động thực hiện sự trao đổi sản phẩm hay dịch vụ của người bán chuyên cho người mua để được nhận lại từ người mua tiền, vật phẩm hoặc giá trị trao đổi đã thỏa thuận.

➤ *Doanh thu:*

Là toàn bộ số tiền thu được do bán sản phẩm, cung cấp dịch vụ, hoạt động tài chính và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong kỳ kế toán.

➤ *Doanh thu thuần:*

Là tổng các khoản thu nhập mang lại từ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu nội bộ, sau khi đã trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán và thuế GTGT đầu ra phải nộp đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

➤ *Thời điểm ghi nhận doanh thu:*

Là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu về sản phẩm, hàng hóa, lao vụ từ người bán sang người mua. Nói cách khác, nó còn là thời điểm người mua trả tiền cho người bán hay người mua chấp nhận thanh toán số sản phẩm hàng hóa, dịch vụ...mà người bán đã chuyển giao.

➤ *Các hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:*

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gồm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh: Là hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản xuất kinh doanh phụ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, nâng cấp, chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp. Trong báo cáo kết quả kinh doanh chỉ tiêu này được gọi là “Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh”.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh = Doanh thu thuần – (Giá vốn hàng bán + chi phí bán hàng + chi phí quản lý doanh nghiệp)

• Kết quả hoạt động tài chính:

Hoạt động tài chính: Là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn với mục đích kiếm lời.

Kết quả hoạt động tài chính: Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập thuần thuộc hoạt động tài chính với các khoản chi phí thuộc hoạt động tài chính.

Kết quả hoạt động tài chính = thu nhập hoạt động tài chính – chi phí hoạt động tài chính

• Kết quả hoạt động khác:

Hoạt động khác: Là hoạt động diễn ra không thường xuyên, không dự tính trước hoặc có dự tính nhưng ít có khả năng thực hiện, các hoạt động khác như: thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thu được tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, thu được khoản nợ khó đòi đã xóa sổ,...

Kết quả hoạt động khác: là số chênh lệch giữa thu nhập thuần khác và chi phí khác.

Kết quả hoạt động khác = thu nhập hoạt động khác – chi phí hoạt động khác

1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng: Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 thì doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- ✓ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- ✓ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- ✓ Doanh thu đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- ✓ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ các dịch vụ: Kết quả của giao dịch các dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- ✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch các dịch vụ đó.
- ✓ Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán.
- ✓ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành các giao dịch các dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia:

- ✓ Doanh nghiệp ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:
 - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- ✓ Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:
 - Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.
 - Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng.
 - Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu

Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.

Chỉ ghi nhận doanh thu trong kỳ kế toán khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, tiền cổ tức và lợi nhuận được chia phải căn cứ vào bản chất và các Chuẩn mực kế toán.

Khi hàng hóa hoặc dịch vụ được trao đổi để lấy hàng hóa hoặc dịch vụ tương tự về bản chất và giá trị thì việc trao đổi đó không được coi là một giao dịch tạo ra doanh thu và không được ghi nhận là doanh thu.

Đối với các giao dịch làm phát sinh nghĩa vụ của người bán ở thời điểm hiện tại và trong tương lai, doanh thu phải được phân bổ theo giá trị hợp lý của từng nghĩa vụ và được ghi nhận khi nghĩa vụ đã được thực hiện.

Doanh thu không bao gồm các khoản thu hộ bên thứ ba.

Thời điểm, căn cứ để ghi nhận doanh thu kế toán và doanh thu tính thuế có thể khác nhau tùy vào từng tình huống cụ thể. Doanh thu tính thuế chỉ được sử dụng để xác định số thuế phải nộp theo luật định. Doanh thu ghi nhận trên sổ kế toán để lập Báo cáo tài chính phải tuân thủ các nguyên tắc kế toán và tùy theo từng trường hợp không nhất thiết phải bằng số đã ghi trên hóa đơn bán hàng.

Doanh thu được ghi nhận chỉ bao gồm doanh thu của kỳ báo cáo. Các tài khoản phản ánh doanh thu không có số dư, cuối kỳ kế toán phải kết chuyển doanh thu để xác định kết quả kinh doanh.

1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

- Phản ánh, tính toán, ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác cho phí phát sinh trong kỳ cho đối tượng chịu chi phí của hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ, chính xác, kịp thời các khoản doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong kỳ kế toán để cuối kỳ tập hợp doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh.
- Phản ánh tính toán và kết chuyển chính xác kết quả của từng hoạt động kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp nhằm xác định và phân phối kết quả kinh doanh đúng đắn hợp lý.
- Theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác.
- Theo dõi chi tiết, riêng biệt theo từng loại doanh thu, kể cả doanh thu nội bộ nhằm đáp ứng kịp thời, chi tiết, đầy đủ kết quả kinh doanh làm căn cứ lập báo cáo tài chính.
- Theo dõi chi tiết các khoản giảm trừ doanh thu, các khoản phải thu, chi phí của từng hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.
- Xác định chính xác kết quả hoạt động kinh doanh, theo dõi tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Cung cấp các thông tin kế toán chính xác, kịp thời phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh doanh liên quan đến doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.
- Xác lập được quá trình luân chuyển chứng từ về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

a. Chứng từ sử dụng:

Chứng từ chủ yếu được sử dụng trong kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ gồm:

+ Hóa đơn bán hàng đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

- + Hóa đơn GTGT đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- + Các chứng từ thanh toán (phiếu thu, séc chuyển khoản, séc thanh toán, ủy nhiệm thu, giấy báo có ngân hàng, bảng sao kê của ngân hàng...).
- + Chứng từ kế toán liên quan khác như: phiếu xuất kho bán hàng, phiếu nhập kho hàng trả lại, hóa đơn vận chuyển, bốc dỡ...

b. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 511: “ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”.

Tài khoản 511 có 6 tiểu khoản cấp 2:

- TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa.
- TK 5112: Doanh thu bán sản phẩm.
- TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ.
- TK 5114: Doanh thu trợ cấp, trợ giá.
- TK 5117: Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư.
- TK 5118: Doanh thu khác.

Kết cấu tài khoản 511

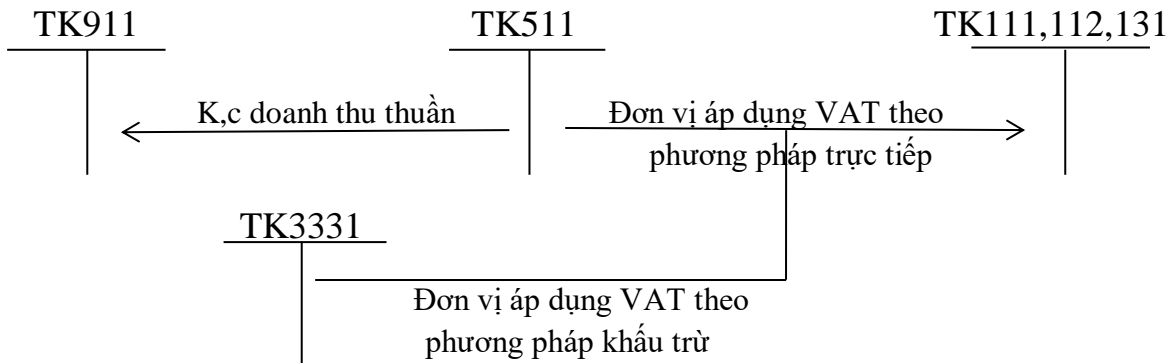
Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán. - Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. - Doanh thu bán hàng bị trả lại kết chuyển cuối kỳ. - Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng (521) - Kết chuyển doanh thu bán hàng thuần sang bên Có Tài khoản 911 " Xác định kết quả kinh doanh". 		<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm, cung cấp lao vụ, dịch vụ trong kỳ. - Các khoản trợ giá, phụ thu được tính vào doanh thu.

TK 511 không có số dư cuối kỳ

c. Phương pháp hạch toán:

- Phương thức bán hàng trực tiếp cho khách hàng:

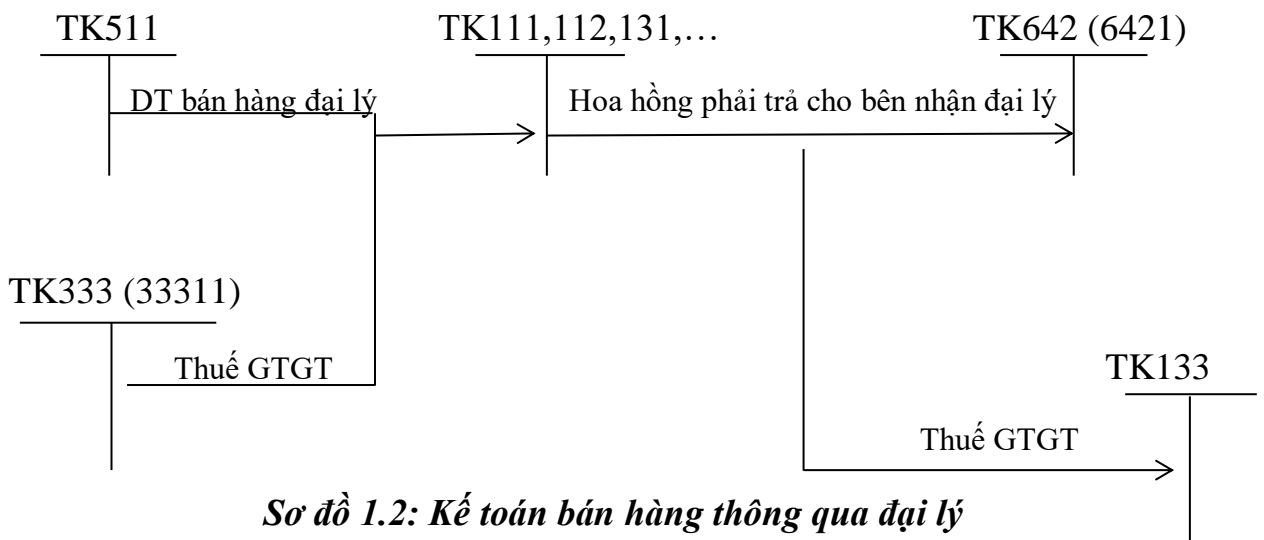
Trường hợp giao hàng cho khách hàng trực tiếp tại kho thì số sản phẩm này khi đã giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ.



Sơ đồ 1.1: Kế toán bán hàng theo phương pháp trực tiếp

- Phương thức gửi đại lý, ký gửi bán đúng giá hưởng hoa hồng:

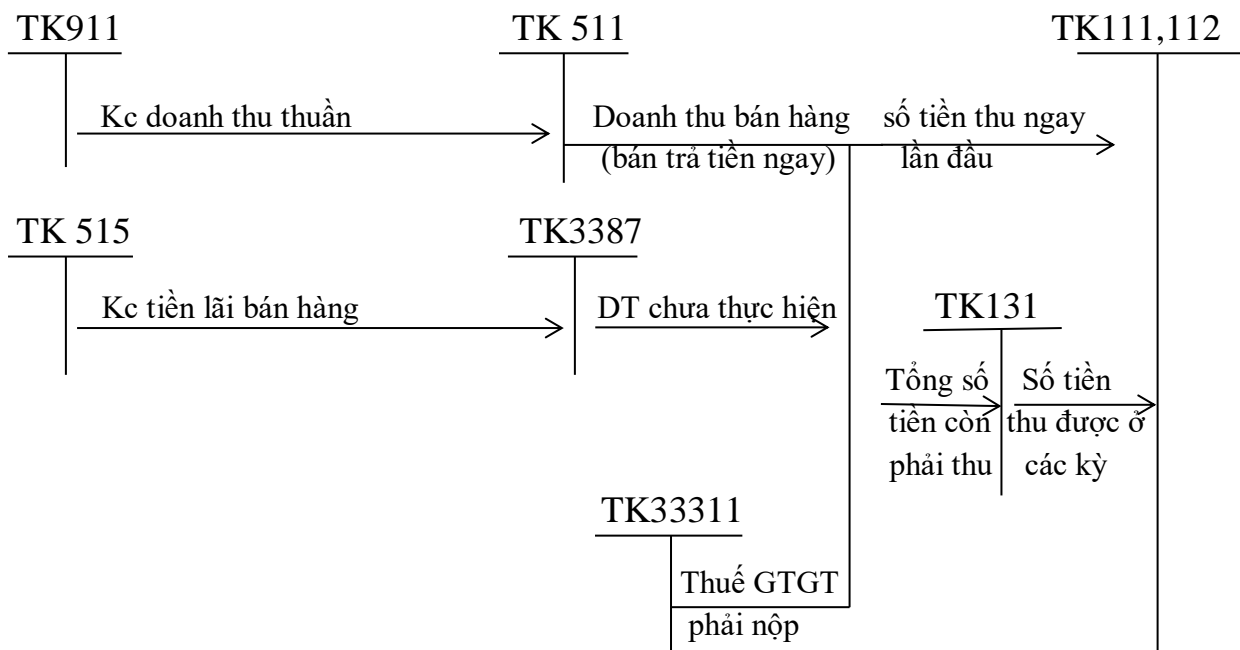
Đối với đơn vị có hàng ký gửi (chủ hàng): khi xuất hàng cho các đại lý hoặc các đơn vị nhận bán hàng ký gửi thì số hàng này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp cho đến khi được tiêu thụ. Khi bán được hàng ký gửi, doanh nghiệp sẽ trả cho đại lý hoặc bên nhận ký gửi một khoản hoa hồng tính theo tỉ lệ % trên giá ký gửi của số hàng ký gửi thực tế đã bán được.



Sơ đồ 1.2: Kế toán bán hàng thông qua đại lý

- Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp:

Theo phương thức này, khi giao hàng cho người mua thì lượng hàng chuyển giao được xác định là tiêu thụ. Khách hàng sẽ thanh toán một phần tiền hàng ở ngay lần đầu để được nhận hàng, phần còn lại sẽ được trả dần trong một thời gian nhất định và phải chịu một khoản lãi suất đã được quy định trước trong hợp đồng. Khoản lãi do bán trả góp không được phản ánh vào tài khoản doanh thu (TK 511), mà được hạch toán như khoản doanh thu hoạt động tài chính của doanh nghiệp (TK 515). Doanh thu bán hàng trả góp phản ánh vào TK 511 được tính theo giá bán tại thời điểm thu tiền một lần.



Sơ đồ 1.3: Kế toán bán hàng theo phương pháp trả chậm (trả góp)

1.5.2. Kế toán giá vốn hàng bán:

a) Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho:

- Đơn giá xác định theo bình quân cả kỳ:

Là phương pháp tính giá vốn hàng hóa xuất bán cuối kì trên cơ sở tính giá bình quân cả kì.

$$\text{Đơn giá bình quân của hàng xuất kho trong kỳ} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

- Phương pháp bình quân liên hoàn:

Trị giá vốn của hàng hóa xuất tính theo giá bình quân của lần nhập trước đó với nghiệp vụ xuất. Như vậy sau mỗi lần nhập kho phải tính lại giá bình quân của đơn vị hàng hóa trong kho làm cơ sở để tính giá hàng hóa xuất kho cho lần nhập sau đó.

$$\text{Đơn giá xuất kho} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn trước khi xuất kho}}{\text{Số lượng hàng tồn trước khi xuất kho}}$$

➤ Phương pháp nhập trước - xuất trước:

Theo phương pháp này kế toán xác định đơn giá thực tế nhập kho của từng lần nhập và giả thiết rằng hàng nào nhập trước thì xuất trước. Như vậy, đơn giá xuất kho là đơn giá của mặt hàng nhập trước và giá tồn cuối kỳ là đơn giá của những lần nhập sau cùng.

➤ Phương pháp thực tế đích danh:

Theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe, chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với doanh nghiệp nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

➤ Phương pháp bán lẻ:

Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác.

Phương pháp giá bán lẻ được áp dụng cho một số đơn vị đặc thù (ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự). Đặc điểm của loại hình kinh doanh siêu thị là chủng loại mặt hàng rất lớn, mỗi mặt hàng lại có số lượng lớn.

b) Chứng từ kế toán sử dụng:

- Hoá đơn giá trị gia tăng
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

c) Tài khoản sử dụng:

TK 632: “Giá vốn hàng bán”

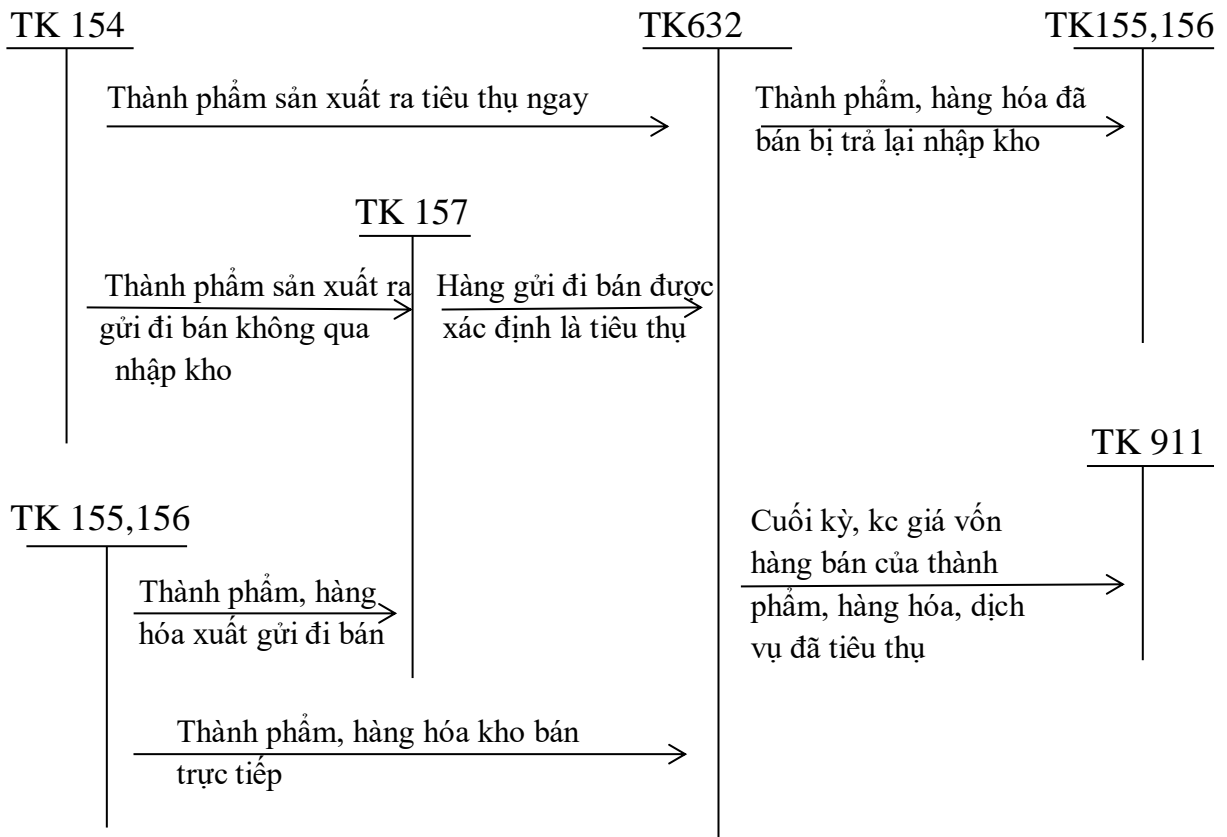
Kết cấu TK 632:

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ. - Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra. - Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. 	<p>TK 632</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911:" Xác định kết quả kinh doanh". - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho

TK 632 không có số dư

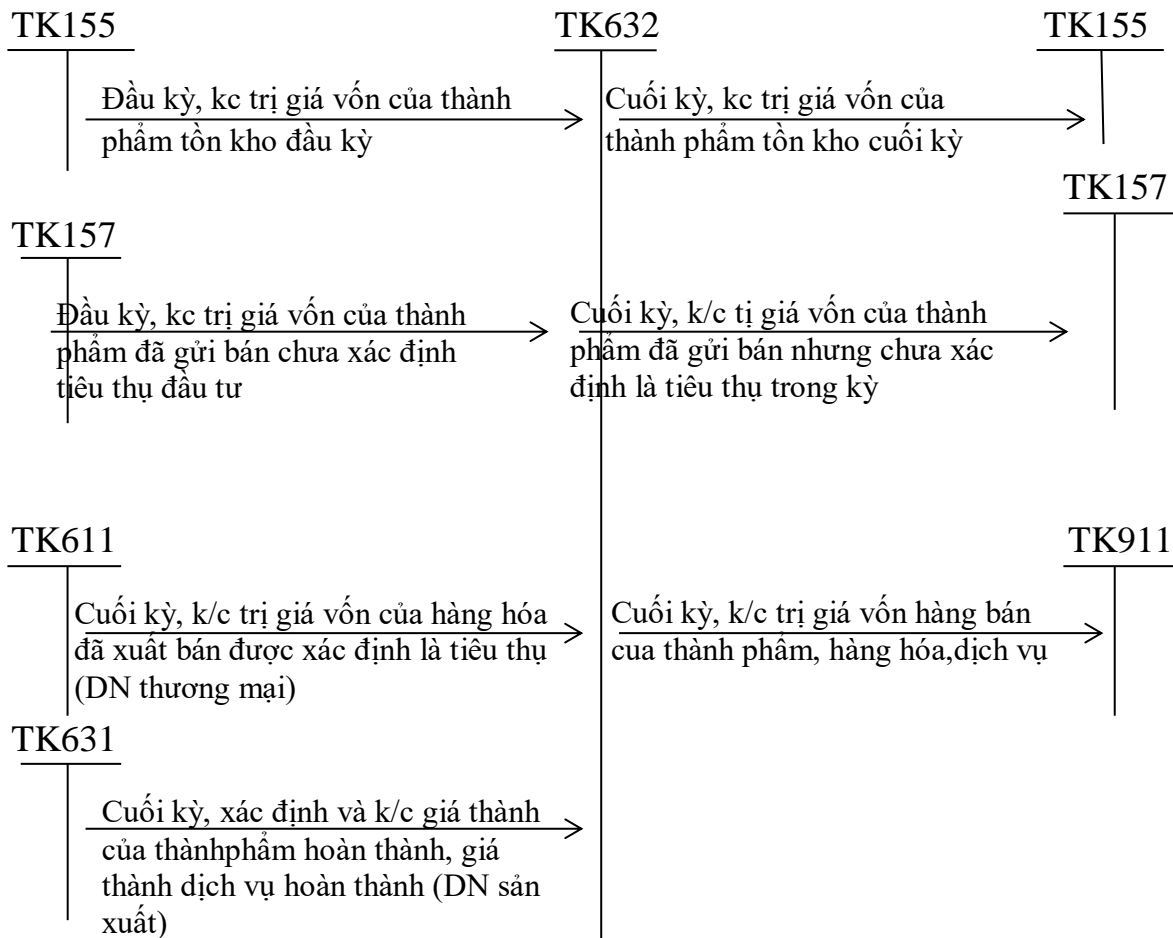
d. Phương pháp hạch toán:

- Theo phương pháp kê khai thường xuyên (KKTX):



Sơ đồ 1.4: Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp KKTX

- Theo phương pháp kiểm kê định kỳ (KKĐK):



Sơ đồ 1.5: Hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp KKĐK

1.5.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

a) Chứng từ kế toán sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Bảng phân bổ tiền lương và BHXH
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Bảng phân bổ NVL – công cụ, dụng cụ
- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Giấy báo nợ tiền gửi ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

b) Tài khoản sử dụng:

TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

Các tài khoản cấp 2:

TK 6421 – chi phí bán hàng

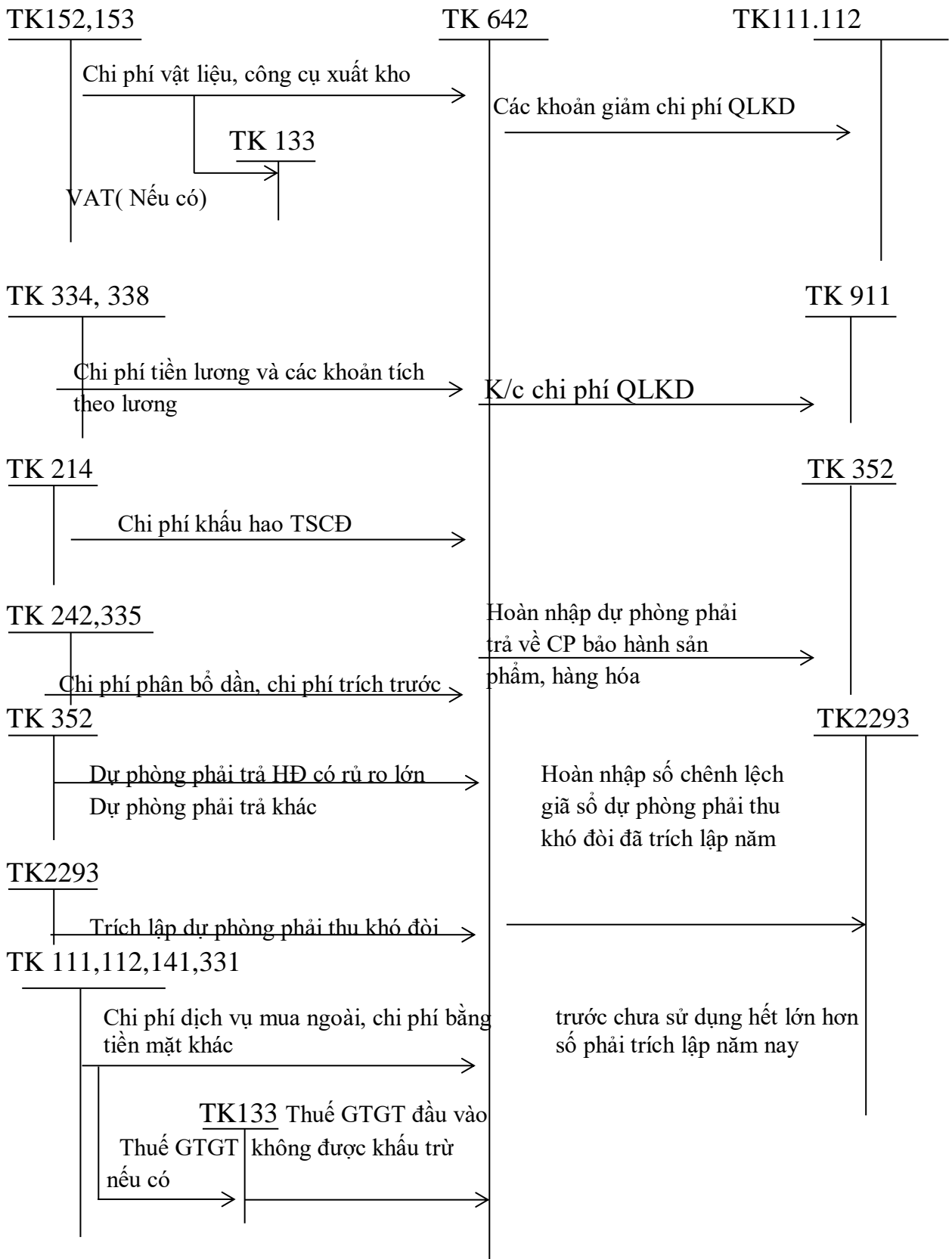
TK 6422 – chi phí quản lý doanh nghiệp

c) Kết cấu của tài khoản 642:

Nợ	TK 642	Có
<ul style="list-style-type: none">- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ;- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);		<ul style="list-style-type: none">- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh;- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ

d) Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính:

a) Chứng từ sử dụng:

- + Giấy báo nợ, giấy báo có
- + Phiếu thu, phiếu chi
- + Các chứng từ có liên quan

b) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có) - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK911 – xác định kết quả kinh doanh 		<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ - Chiết khấu thanh toán được hưởng

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

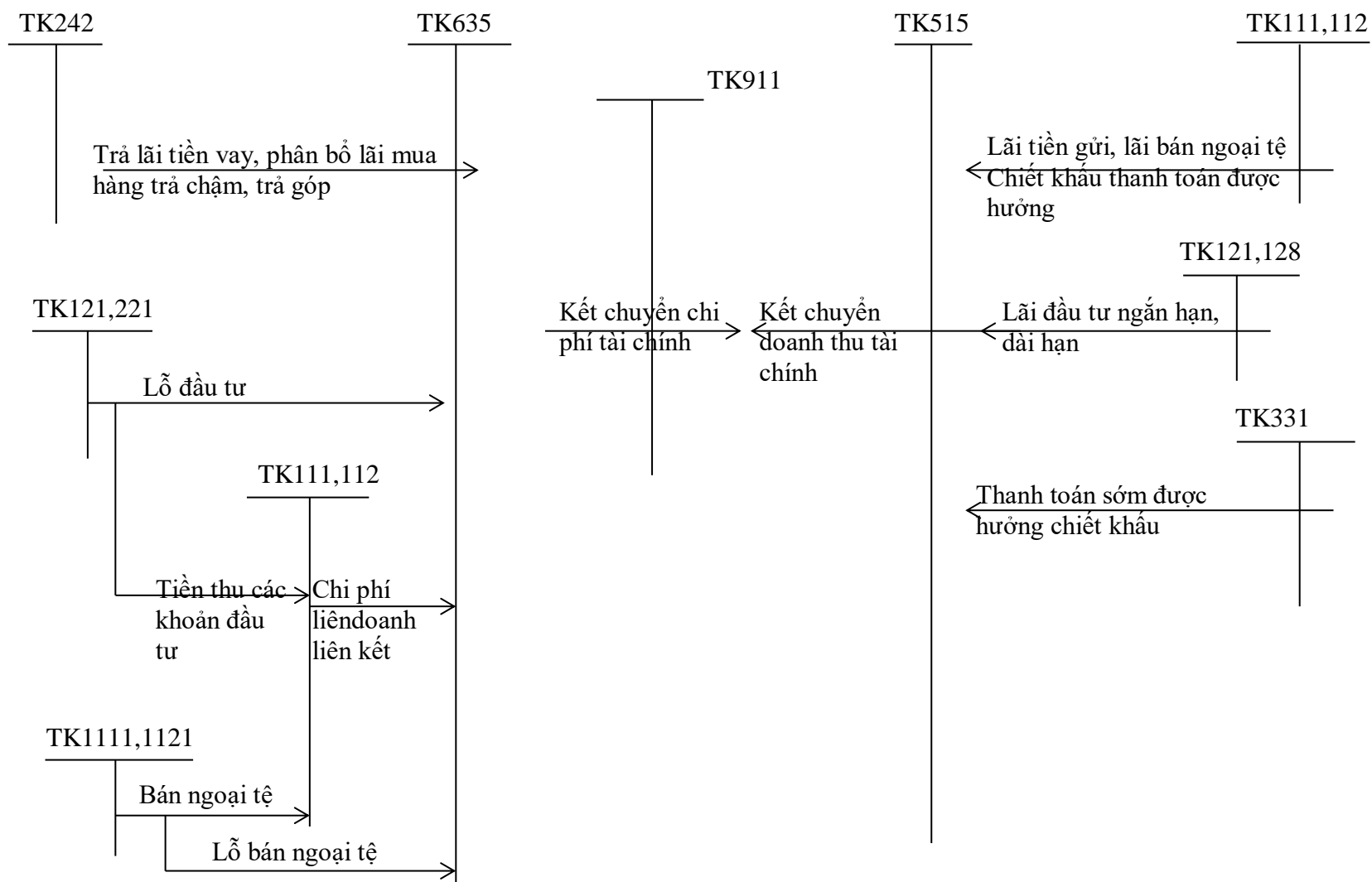
Tài khoản 635 – Chi phí hoạt động tài chính

Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp các khoản chi phí hoạt động tài chính thực tế phát sinh trong kỳ 		<ul style="list-style-type: none"> - Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

- Phương pháp hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính

1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí và hoạt động khác

a) Chứng từ sử dụng

- + Phiếu thu, phiếu chi
- + Hóa đơn GTGT
- + Biên bản bàn giao, thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- + Biên lai nộp thuế, nộp phạt và các chứng từ khác có liên quan

b) Tài khoản sử dụng

Tài khoản 711 – Thu nhập khác

Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none">- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác- Kết chuyển các khoản thu nhập khác sang TK 911 – xác định kết quả kinh doanh		<ul style="list-style-type: none">- Các khoản thu nhập khác thực tế phát sinh

TK 711 không có số dư cuối kỳ

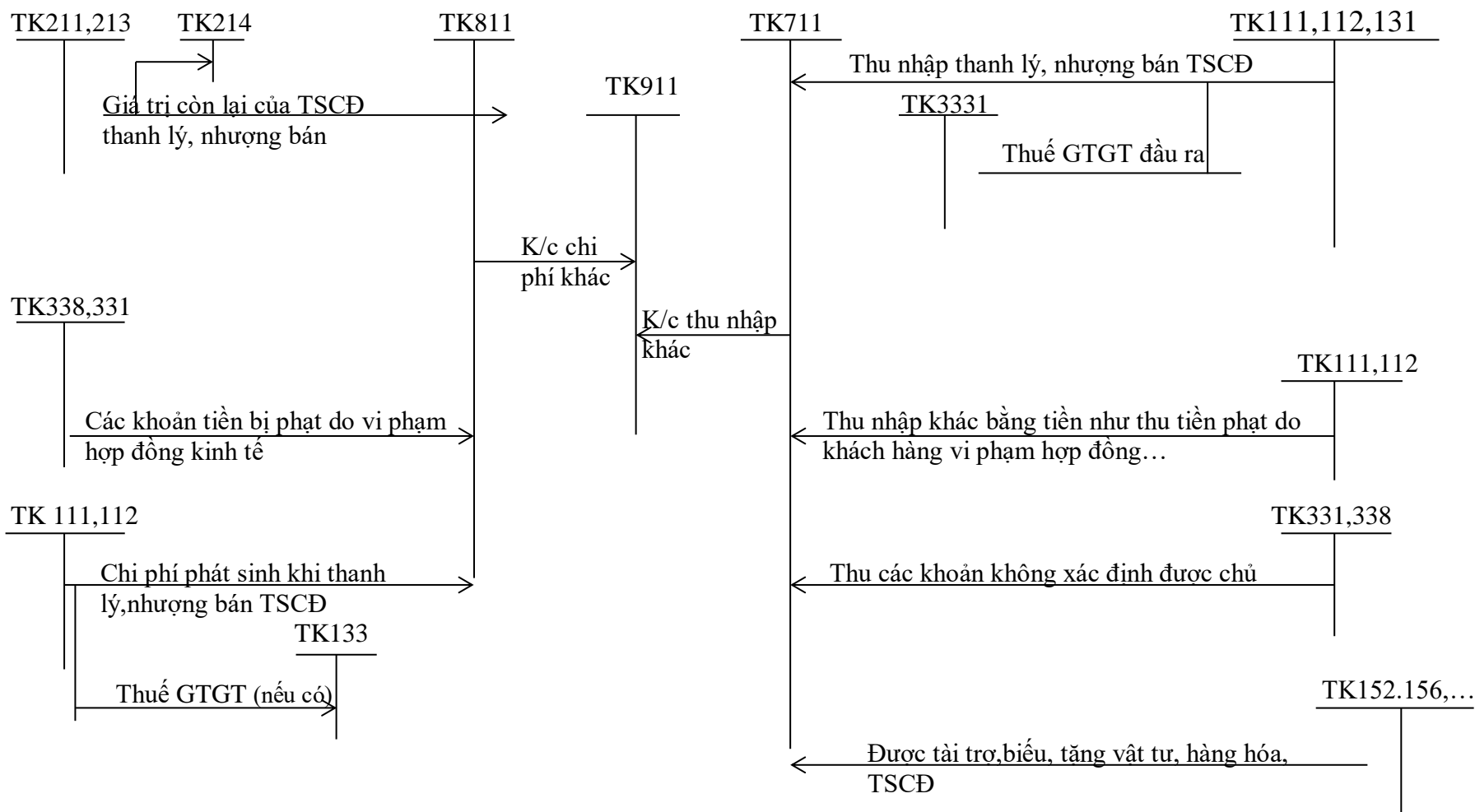
Tài khoản 811 – Chi phí khác:

Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 811	Có
<ul style="list-style-type: none">- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ		<ul style="list-style-type: none">- Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác trong kỳ vào TK 911 – xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

+ Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập, chi phí hoạt động khác.

1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

a) Chứng từ sử dụng:

- + Phiếu kế toán
- + Quyết định xử lý lỗ các năm trước
- + Quyết định trích lập các quỹ trong doanh nghiệp
- + Các biên bản, hợp đồng về việc chia lợi nhuận
- + Các chứng từ khác có liên quan

b) Tài khoản sử dụng

Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN hiện hành

Kế cấu tài khoản 821:

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Thuế TNDN phải nộp tính vào CP thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm - CP thuế TNDN của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót 		<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển CP thuế TNDN hiện hành vào bên nợ của TK 911 – xác định kết quả kinh doanh

TK 821 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Kế cấu tài khoản:

Nợ	TK911	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng chi phí QLDN, chi phí khác. - Kết chuyển lãi 		<ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu thuần tiêu thụ trong kỳ - Tổng doanh thu thuần hoạt động tài chính và hoạt động khác - Kết chuyển lỗ

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 421: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

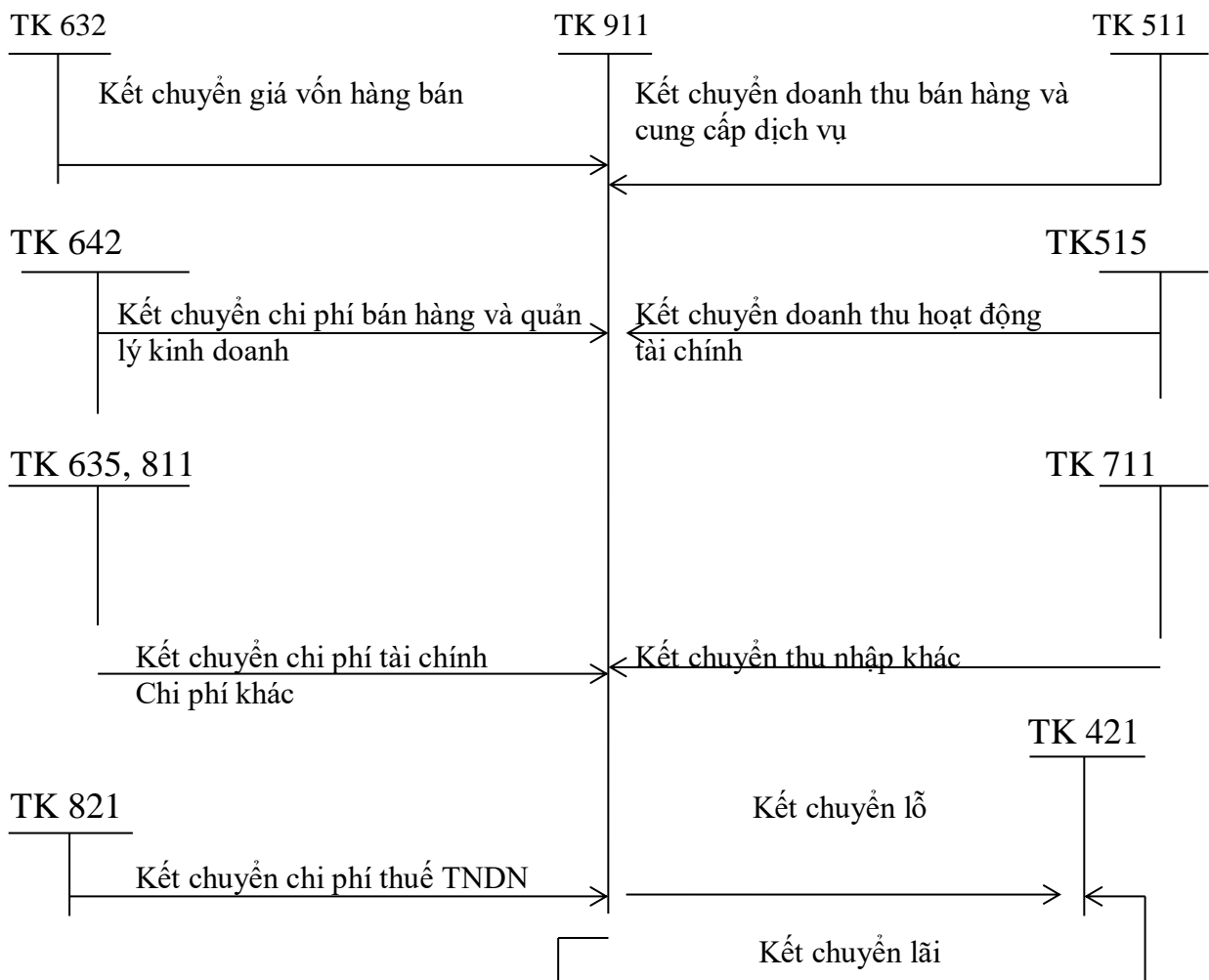
Kết cấu tài khoản

Nợ	TK421	Có
<ul style="list-style-type: none">- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu- Bổ sung vốn đầu tư của CSH		<ul style="list-style-type: none">- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh trong kỳ- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh

Tài khoản cấp 2:

- TK 4211: Lợi nhuận chưa phân phối năm trước
- TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

c) Phương pháp hạch toán:



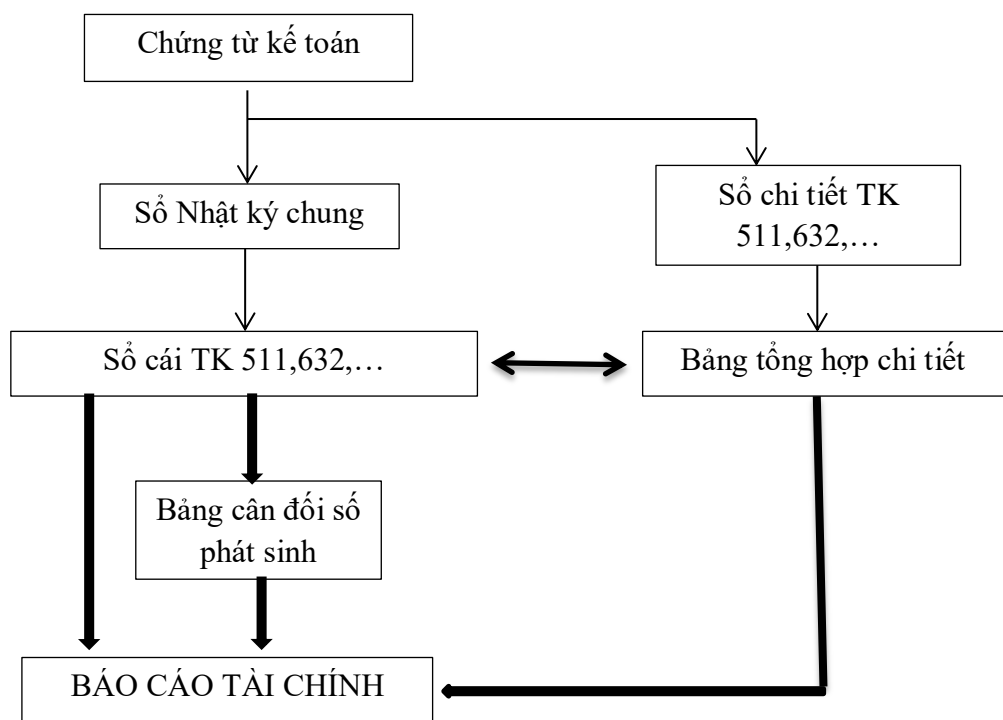
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh theo các hình thức kế toán

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo TT 133/2016 của Bộ tài chính, doanh nghiệp được áp dụng một trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

1.9.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung



Ghi chú:

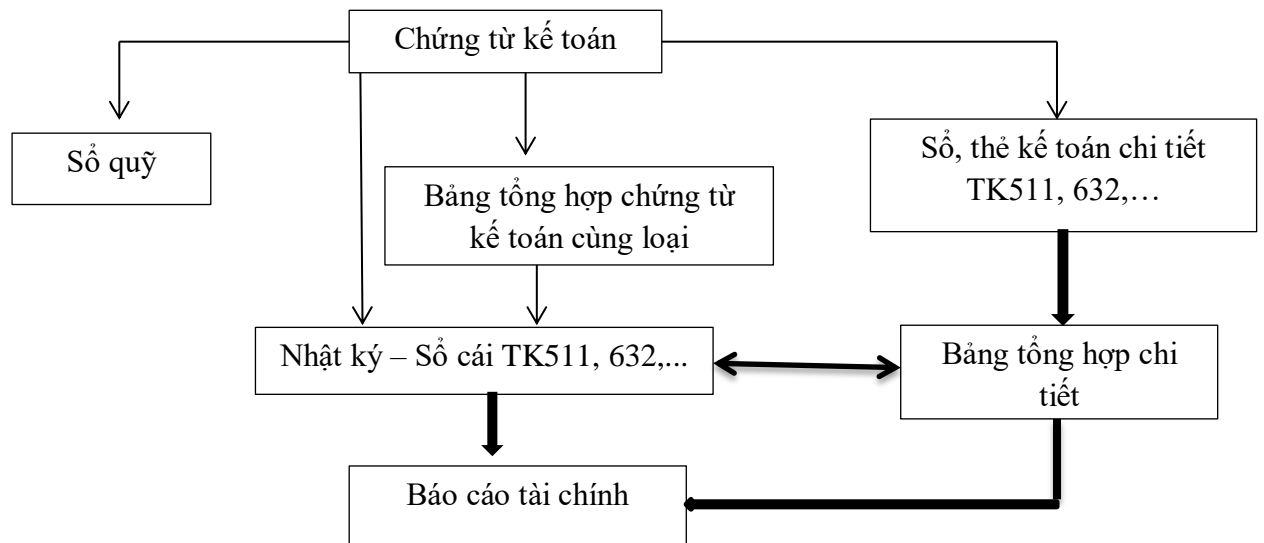
Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi hàng tuần, hàng tháng, hàng năm: $\bullet\text{---}\bullet$

Đối chiếu: \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung.

1.9.2. Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái



Ghi chú:

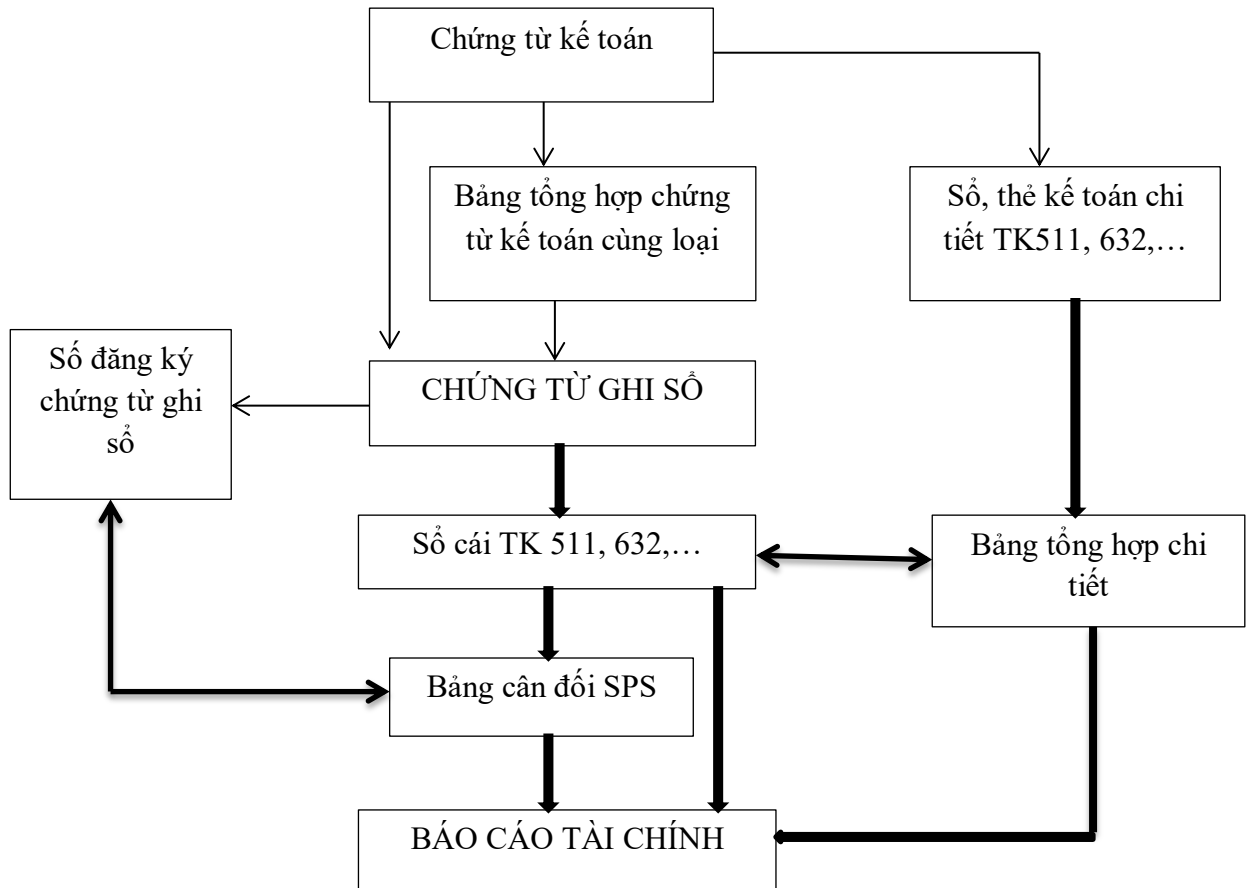
Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi hàng tuần, hàng tháng, hàng năm: \longleftarrow

Đối chiếu: \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

1.9.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

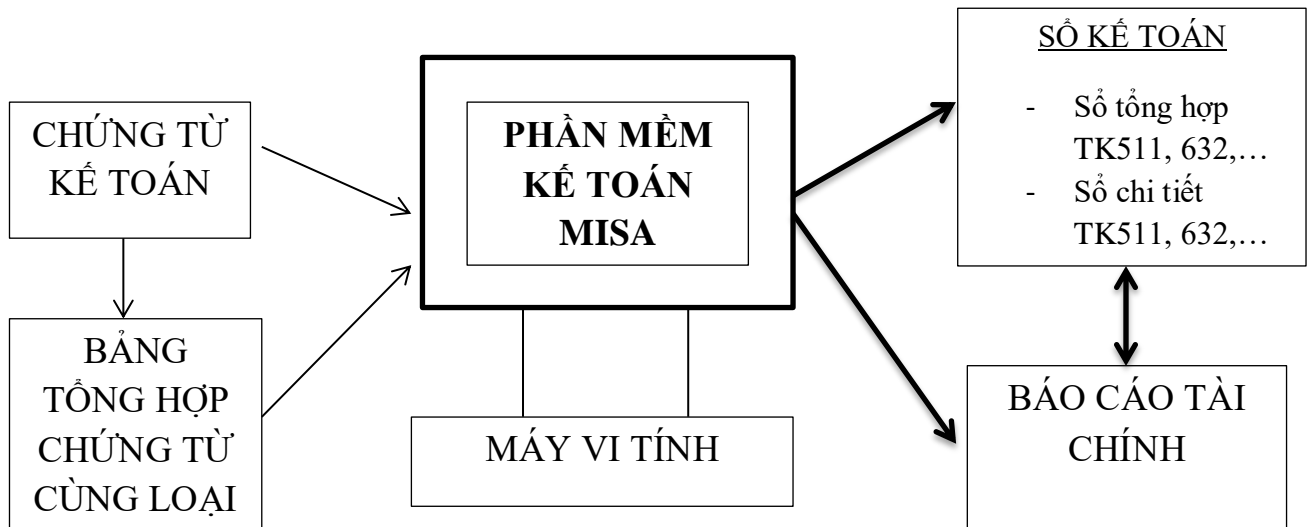
Ghi hàng ngày: →

Ghi hàng tuần, hàng tháng, hàng năm: ←

Đối chiếu: ↔

Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

1.9.4. Hình thức kế toán máy



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi hàng tuần, hàng tháng, hàng năm: \longleftarrow

Đối chiếu: \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN ANH.

2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh được thành lập từ 2001 với:

- Tên công ty: Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh
- Giấy phép số: 0200460420 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hải Phòng cấp
- Địa chỉ trụ sở chính: 577 Trường Chinh, Quán Trữ, q.Kiến An, Hải Phòng
- Địa chỉ sản xuất: Km 15 quốc lộ 5, xã An Hưng, huyện An Dương,

thành phố Hải Phòng

- Mã số thuế: 0200460420

Tiền thân của công ty là hợp tác xã sản xuất đệm giường, nội thất Thống Nhất (Cụm công nghiệp Quán Trữ- Kiến An- Hải Phòng) được hình thành từ 1990 chuyên sản xuất kinh doanh về các mặt hàng đệm lò xo, đệm mút cao cấp và các sản phẩm từ inox. Hơn mười lăm năm phát triển và trưởng thành công ty đã chiếm lĩnh được thị phần cao, được người tiêu dùng tín nhiệm. Năm 2001 Ban lãnh đạo hợp tác xã Thống Nhất chia tách và thành lập ra các công ty riêng và cùng liên kết với các chuyên gia Singapo, Hàn Quốc để nâng cao công nghệ. Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp đã được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khóa X thông qua ngày 12/06/1999 và đăng ký kinh doanh tại sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng.

- Công ty có 2 thành viên cùng góp vốn, với tổng số vốn điều lệ là 3.600.000.000đ

Năm 2007, Ban lãnh đạo công ty góp thêm vốn để nâng thêm số vốn điều lệ lên 10 tỷ đồng để đầu tư thiết bị sản xuất.

- Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh:

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh chuyên sản xuất, gia công các mặt hàng như nệm, đệm, bông gòn, bông éo, mút xốp PE, chăn, ga, gối.

BẢNG PHÂN TÍCH SỐ LIỆU DOANH THU, CHI PHÍ**Năm 2017**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	276.824.445.134	153.093.497.617
2	Tổng doanh thu thuần	276.824.445.134	153.093.497.617
3	Tổng giá vốn hàng bán	223.912.681.467	119.633.272.623
4	Tổng lợi nhuận gộp	52.911.763.667	33.460.224.994
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.490.759.574	(6.269.045.380)

Bảng 2.1: Bảng số liệu doanh thu, chi phí*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)***2.1.2. Đặc điểm sản phẩm, tổ chức sản xuất tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh****a) Đặc điểm sản phẩm:****+ MÚT XÓP PE:**

PE foam được cấu tạo bởi PE đã qua xử lý chống oxy hóa, có chức năng cách nhiệt, cách âm, chống ẩm, dùng để chống nóng chống ẩm cho nhà xưởng sản xuất, nhà kho, văn phòng các khu công nghiệp, khu chế xuất v.v..

+ ĐỆM BÔNG ÉP

Đệm bông ép Tuấn Anh được làm từ bông có chất lượng cao, được khử trùng tuyệt đối nên đảm bảo an toàn cho da. Ruột bông được ép trên nền nhiệt > 1000 độ C tạo thành khối, tăng cường độ nén và duy trì độ đàn hồi nâng đỡ cơ thể. Đệm vô trùng, thông khí tốt và thoát ẩm nhanh.

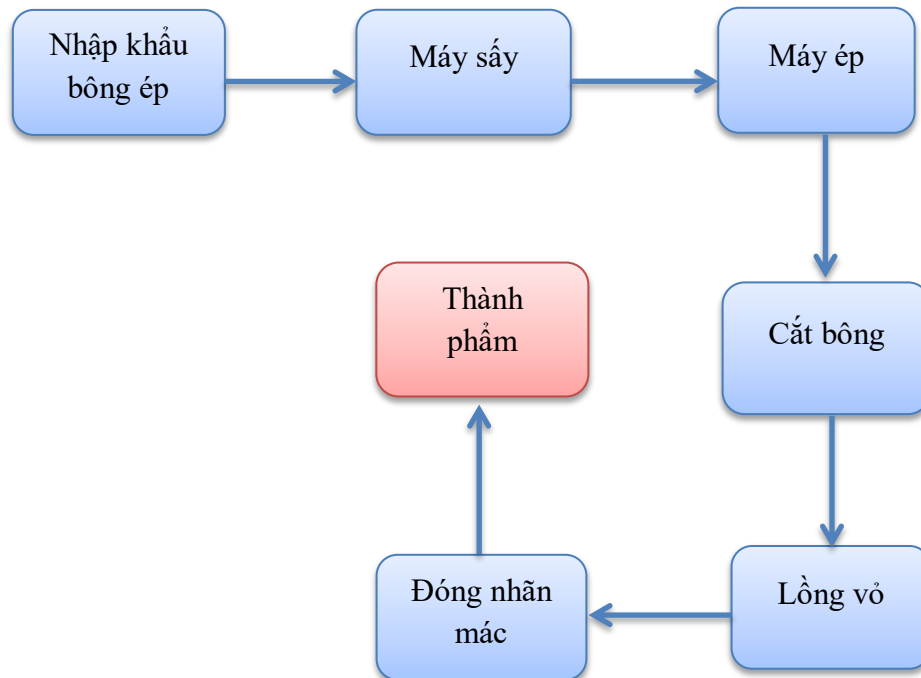
b) Quy trình sản xuất:

Giai đoạn ép bông để tạo thành khối vô cùng quan trọng. Có thể nói, đây là bước quan trọng nhất. Nó có vai trò quyết định đến chất lượng của sản phẩm. Ngoài ra, độ đàn hồi cũng do quá trình này quyết định.

Bước sử dụng công nghệ ép cách nhiệt giúp gắn kết các sợi bông xơ và sợi liên kết lại với nhau. Ở nhiệt độ vừa đủ để những sợi bông xơ này có thể dính chặt tạo thành khối chắc chắn và bền bỉ. Nhờ bước này, đệm bông ép mới duy trì được trong thời gian dài mà không lo bị xẹp hay lún.

Giai đoạn cắt đệm là bước quyết định kích thước của đệm. Với bước này, sản phẩm đệm bông ép Everhome có nhiều mẫu mã đa dạng với những kích thước khác nhau.

Giai đoạn cuối cùng của quy trình sản xuất đệm bông ép là lồng vỏ và gắn tem, mã vạch sản phẩm. Những chiếc vỏ đệm được được may sẵn với 2 chất liệu là gấm và cotton. Chúng phù hợp với từng kích thước của đệm. Bởi vậy, tạo cho chiếc đệm sự vuông vắn và chắc chắn. Kết thúc quá trình, những chiếc đệm này sẽ được phân phối ra thị trường để bán cho người tiêu dùng.



2.1.3. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

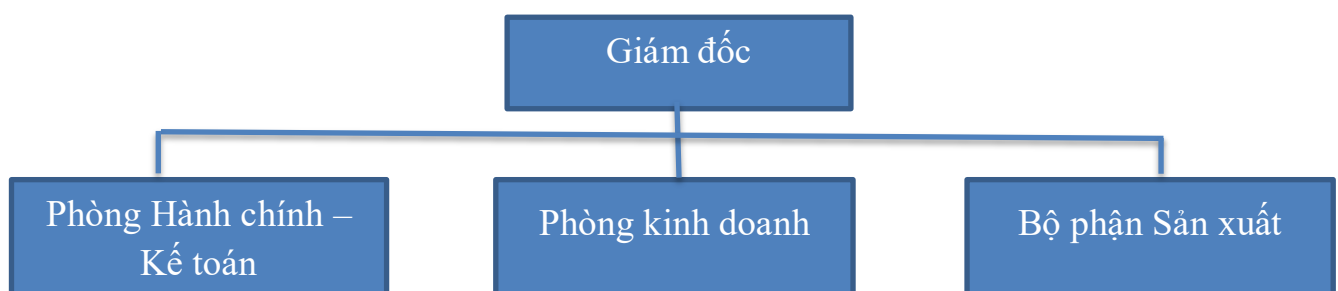
Doanh thu và chi phí tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh được hạch toán riêng theo từng lĩnh vực hoạt động.

Kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh được tập hợp chung cho mọi hoạt động kinh doanh của công ty.

Kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh theo năm dương lịch.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.

- **Giám đốc công ty:** Người lãnh đạo cao nhất, lập ra các định hướng phát triển của công ty, đồng thời giám sát bộ máy quản lý, các hoạt động kinh doanh, chính sách nhân sự, tài chính
- **Phòng Hành chính – Kế toán:** thực hiện và giám sát các công việc về tài chính, theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thực hiện chi trả lương, công tác phí...
- **Phòng kinh doanh:** Giúp ban giám đốc đề ra chiến lược kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm nắm chắc nội dung hợp đồng và kế hoạch cung ứng vật tư, giao nhận hàng hóa.
- **Bộ Phận Sản Xuất:** chịu trách nhiệm chế tạo, sản xuất, xử lý, gia công và hoàn thành sản phẩm.



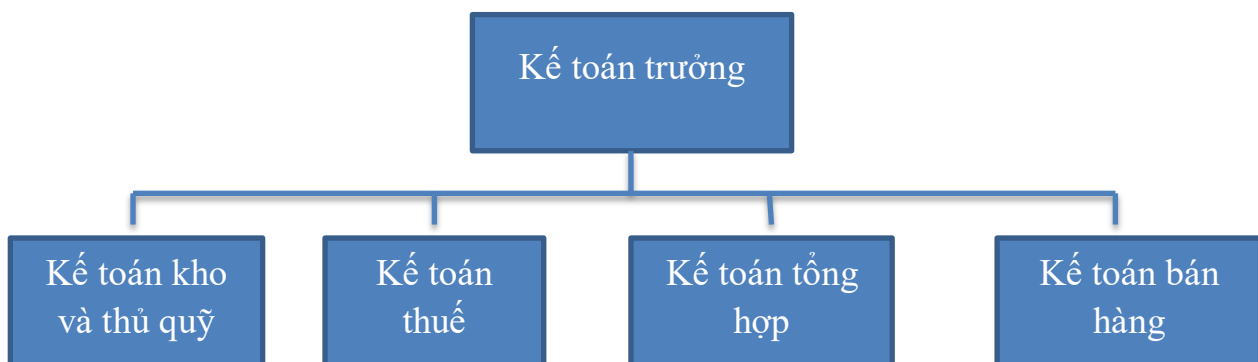
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

2.1.5.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh các mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

- **Kế toán trưởng:** Người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty đơn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành

- **Kế toán kho và thủ quỹ:** Có trách nhiệm quản lý thống kê, theo dõi kho nhập, xuất, tồn. Kiểm tra, đối chiếu từng chủng loại hàng hóa, vật tư. Hàng tháng tiến hành lập báo cáo nhập, xuất, tồn. Quản lý quỹ, thu chi tiền mặt, kiểm kê, kiểm tra sổ quỹ tồn quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.

- **Kế toán thuế:** Hạch toán các nghiệp vụ, chứng từ liên quan tới thuế, hàng tháng lập báo cáo thuế, theo dõi tình hình nộp ngân sách, tồn đọng ngân sách, hoàn thuế của công ty

▪ **Kế toán tổng hợp:** Chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu các tài liệu, số liệu do bộ phận kế toán khác chuyển sang, từ đó lập bút toán kết chuyển lúc cuối kỳ. Lập báo cáo tháng, quý năm, lập báo cáo tài chính.

▪ **Kế toán bán hàng:** Chịu trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ kế toán phát sinh tại công ty, làm báo giá, hợp đồng, đốc thúc công nợ, cập nhật giá cả, sản phẩm mới, quản lý sổ sách, chứng từ liên quan đến bán hàng của công ty.

2.1.5.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

Hình thức kế toán:

Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo hình thức Nhật ký chung

❖ Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

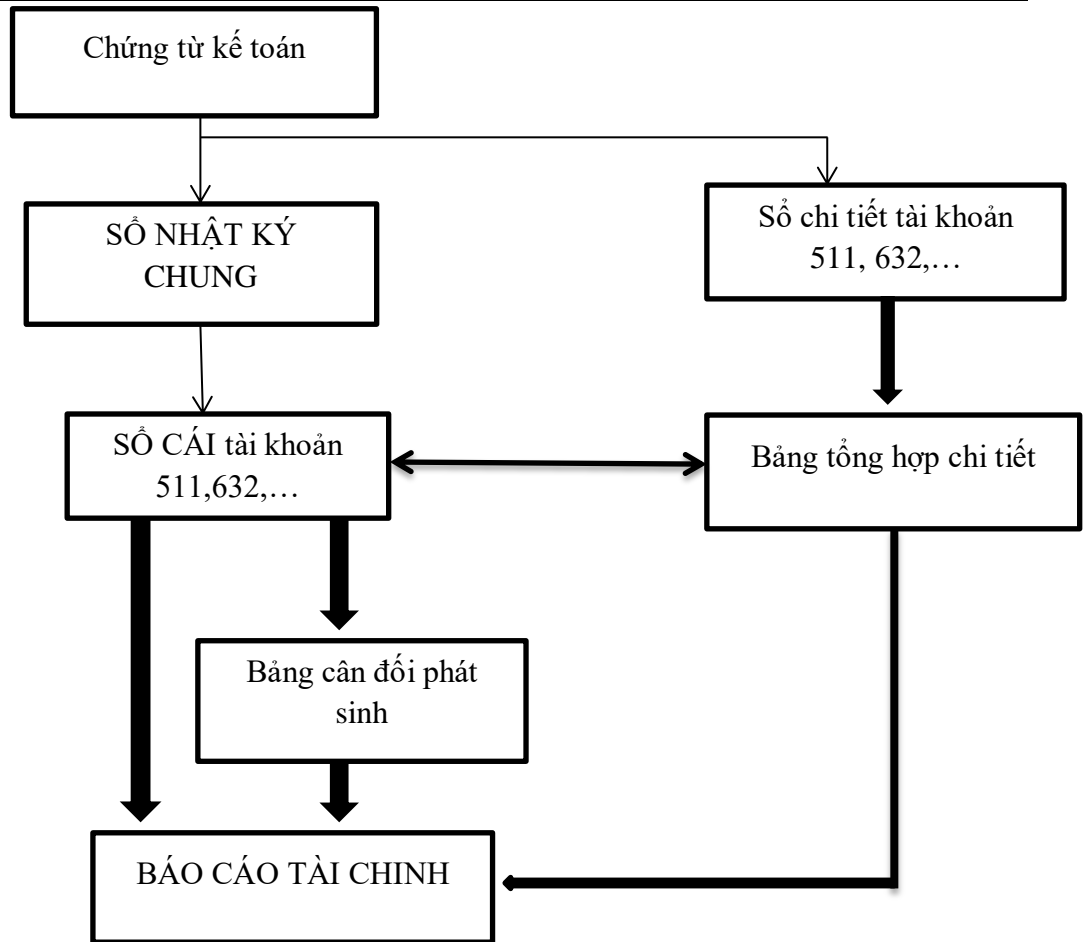
❖ Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ

❖ Phương pháp khấu hao TSCĐ: Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng

❖ Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp nhập trước xuất trước

❖ Phương pháp kế toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

❖ Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán: đồng Việt Nam



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ hình thức kế toán của Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ →
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.

2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.

2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Giấy báo có và sổ phụ của ngân hàng...

Tài khoản sử dụng:

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Các tài khoản khác có liên quan: 111, 112, 131,...

Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 511

Ví dụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 20/02/2017 công ty bán 15 tấm Đệm bông ép 5F 90*200 cho công ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long theo hóa đơn số 0000495 (*Biểu số 2.1*) trị giá 18.150.000 đồng đã có VAT 10%, thanh toán bằng chuyển khoản. Căn cứ vào HĐ 0000495 (*Biểu đồ 2.1*) và giấy báo có (*Biểu số 2.2*) kế toán định khoản

Nợ TK 112: 18.150.000
 Có TK 511: 16.500.000
 Có TK 3331: 1.650.000

Sau đó ghi vào NKC (*Biểu số 2.6*) và căn cứ vào sổ NKC (*Biểu số 2.6*) kế toán ghi sổ cái TK 511 (*Biểu số 2.7*)

Ví dụ 2: Ngày 15/03/2017 công ty bán 400m mút ly A₂₁ 1,5F khổ 1,5m cho công ty TNHH TM sản xuất Nguyễn Trung theo hóa đơn số 0000515 (*Biểu số 2.3*) trị giá 13.640.000 đồng đã bao gồm thuế VAT 10%, chưa thanh toán.

Căn cứ vào HĐ 0000515 (*Biểu số 2.3*) kế toán định khoản:

Nợ TK 131: 13.640.000
 Có TK 511: 12.400.000
 Có TK 3331: 1.240.000

Sau đó ghi vào sổ NKC (*Biểu số 2.6*) và căn cứ vào sổ NKC (*Biểu số 2.6*) kế toán ghi sổ cái TK 511 (*Biểu số 2.7*)

Ví dụ 3: Ngày 02/04/2017, công ty bán 16 tấm đệm bông ép 1M cho công ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long theo hóa đơn số 0000590 (*Biểu số 2.4*) trị giá 17.600.000 đã bao gồm thuế VAT 10%, đã thanh toán bằng tiền mặt.

Căn cứ vào HĐ 0000590 (*Biểu số 2.4*) và phiếu thu (*Biểu số 2.5*) kế toán định khoản:

Nợ TK 111: 17.600.000

Có TK 511: 16.000.000

Có TK 3331: 1.600.000

Sau đó ghi vào sổ NKC (*Biểu số 2.6*) và căn cứ vào sổ NKC (*Biểu số 2.6*) kế toán ghi sổ cái TK 511 (*Biểu số 2.7*)

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000495

Mẫu số: 01GTKT3/001					
HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 3: Nội bộ					
Ngày 20 tháng 02 năm 2017					
Mẫu số: 01GTK3/001					
Ký hiệu: AB/15P					
Số: 0000495					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh					
Mã số thuế: 0200460420					
Địa chỉ: 577 Trường Chinh- Kiến An- Hải Phòng					
Điện thoại: 02253290668					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long					
Mã số thuế: 0107762681					
Địa chỉ: thôn Cổ Điền, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Đệm bông ép 5F 90*200	Tám	15	1.100.000	16.500.000
	/				
Cộng tiền hàng:					16.500.000
Thuế GTGT 10%, Tiền thuế GTGT:				1.650.000	
Tổng cộng tiền thanh toán				18.150.000	
Số tiền viết bằng chữ: Mười tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.2: Giấy báo có



GIẤY BÁO CÓ

Ngày 20/02/2017

Mã GDV: NTH

Số: 1604

Kính gửi : CÔNG TY TNHH Thương mại Tuấn Anh

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi CÓ tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 14060000007897

Số tiền bằng số: 18.150.000

Số tiền bằng chữ: Mười tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng

Nội dung: Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long trả tiền hàng.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0000515

HÓA ĐƠN						Mẫu số: 01GTKT3/001
GIÁ TRỊ GIA TĂNG						Mẫu số: 01GTK3/001
Liên 3: Nội bộ						Ký hiệu: AB/15P
Ngày 15 tháng 03 năm 2017						Số: 0000515
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh						
Mã số thuế: 0200460420						
Địa chỉ: 577 Trường Chinh- Kiến An- Hải Phòng						
Điện thoại: 02253290668						
Họ tên người mua hàng:						
Tên đơn vị: Công ty TNHH TM sản xuất Nguyễn Trung						
Mã số thuế: 0801200321						
Địa chỉ: Khu dân cư Lễ Quán, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương						
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4x5	
1	Mút ly A ₂₁ 1,5F khổ 1,5m	Mét	400	31.000	12.400.000	
	/					
Cộng tiền hàng:						12.400.000
Thuế GTGT 10%, Tiền thuế GTGT:				1.240.000		
Tổng cộng tiền thanh toán				13.640.000		
Số tiền viết bằng chữ: Mười ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng.						
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị		
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT số 0000590

HÓA ĐƠN						Mẫu số: 01GTKT3/001
GIÁ TRỊ GIA TĂNG						Mẫu số: 01GTK3/001
Liên 3: Nội bộ						Ký hiệu: AB/15P
Ngày 02 tháng 04 năm 2017						Số: 0000590
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh						
Mã số thuế: 0200460420						
Địa chỉ: 577 Trường Chinh- Kiến An- Hải Phòng						
Điện thoại: 02253290668						
Họ tên người mua hàng:						
Tên đơn vị: Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long						
Mã số thuế: 0107762681						
Địa chỉ: thôn Cổ Điền, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội						
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4x5	
1	Đệm bông ép 1M	Tám	16	1.000.000	16.000.000	
Cộng tiền hàng: 16.000.000						
Thuế GTGT 10%, Tiền thuế GTGT:				1.600.000		
Tổng cộng tiền thanh toán				17.600.000		
Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.						
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị		
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.5: Phiếu thu 15/03

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại Tuấn Anh

Mẫu số 01 - TT

Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh- Kiến An- HP (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của bộ tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 02 tháng 04 năm 2017

Số 28

Nợ 111: 17.600.000

Có 511: 16.000.000

Có 3331: 1.600.000

Họ và tên người nộp tiền: Công ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long

Địa chỉ: thôn Cồ Điền, xã Hải Bôi, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Lý do nộp: Thu tiền HĐ0000590

Số tiền: 17.600.000 (*Viết bằng chữ*) Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: Hóa đơn GTGT số 0000590

Ngày 02 tháng 04 năm 2017

Giám đốc

**Kế toán
trưởng**

**Người nộp
tiền**

Người lập phiếu

Thủ quỹ

*(Ký, họ tên,
đóng dấu)*

(Ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.6: Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

Mẫu số: S03a-DNN

Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Trũ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có

20/02	HĐ0000495 BC 1604	20/02 20/02	Bán đệm bông ép cho c.ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long thu bằng chuyển khoản	112	511 3331	18.150.000	16.500.000 1.650.000

15/03	HĐ0000515	15/03	Bán chịu mút ly cho c.ty TNHH TM sản xuất Nguyễn Trung	131	511 3331	13.640.000	12.400.000 1.240.000

02/04	HĐ0000590 PT 28	02/04 02/04	Bán đệm bông ép cho c.ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long thu bằng tiền mặt	111	511 3331	17.600.000	16.000.000 1.600.000

			Cộng lũy kế			2.629.329.184.990	2.629.329.184.990

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.7: Sổ cái TK 511

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh
Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán
Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>			

20/02	HĐ000 0495	20/02	Bán hàng cho c.ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long	112		16.500.000
.....
15/03	HĐ000 0515	15/03	C.ty TNHH TM sản xuất Nguyễn Trung	131		12.400.000
.....
02/04	HĐ000 0590	02/04	Bán hàng cho c.ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long	111		16.000.000

31/12	PKT 29	31/12	Kết chuyển tài khoản 511	911	276.824.415.134	
			Số phát sinh		276.824.415.134	276.824.415.134
			<u>Số dư cuối năm</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

2.2.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

Tài khoản sử dụng

- TK 632 - "Giá vốn hàng bán".

Sổ sách sử dụng:

- Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 632
- Các tài khoản liên quan.

Ví dụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 20/02/2017 công ty bán 15 tấm Đệm bông ép 5F 90*200 cho công ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long theo hóa đơn số 0000495 (*Biểu số 2.1*) trị giá 18.150.000 đồng đã có VAT 10%, thanh toán bằng chuyển khoản. Kế toán xác định giá vốn xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước là 650.000đ/tấm, dựa vào sổ chi tiết TK155 mở cho đệm bông ép 5F 90*200 (*biểu số 2.8*) rồi lập phiếu xuất kho (*Biểu số 2.9*)

Ví dụ 2: Ngày 15/03/2017 công ty bán 400m mút ly A₂₁ 1,5F khổ 1,5m cho công ty TNHH TM sản xuất Nguyễn Trung theo hóa đơn số 0000515 (*Biểu số 2.3*) trị giá 13.640.000 đồng đã bao gồm thuế VAT 10%, chưa thanh toán. Kế toán xác định giá vốn xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước là 18.138đ/m, dựa vào sổ chi tiết TK 155 lập cho mút ly A₂₁ 1,5F khổ 1,5m rồi lập phiếu xuất kho (*Biểu số 2.10*)

Ví dụ 3: Ngày 02/04/2017, công ty bán 16 tấm đệm bông ép 1M cho công ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long theo hóa đơn số 0000590 (*Biểu số 2.4*) trị giá 17.600.000 đã bao gồm thuế VAT 10%, đã thanh toán bằng tiền mặt. Kế toán xác định giá vốn xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước là 700.000đ/ tấm, dựa vào sổ chi tiết lập TK 155 lập cho đệm bông ép 1M rồi lập phiếu xuất kho (*Biểu 2.11*)

Sau đó ghi vào sổ NKC (*Biểu số 2.12*) và căn cứ vào sổ NKC (*Biểu số 2.12*) kế toán ghi sổ cái TK 632 (*Biểu số 2.13*)

Biểu 2.8: Sổ chi tiết thành phẩm

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số S06 - DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THÀNH PHẨM

Năm: 2017

Tài khoản: 155

Tên thành phẩm: Đệm bông ép 5F 90*200

Đơn vị tính: Tấm

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá	Xuất		Tồn	
	Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
			Số dư đầu kỳ		650.000			81	52.650.000
20/02	HĐ495	20/02	Xuất đệm bông ép 5F 90*200	155	650.000	15	9.750.000		
...
			Cộng tháng						

Ngày 28 tháng 02 năm 2017

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số 02 - VT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO Số : PX 41/2

Ngày.20. tháng.02.năm.2017 Nợ TK: 632:

Có TK: 155:

- Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Thị Ngọc Mai

- Lý do xuất kho: xuất bán

- Địa chỉ (bộ phận):

- Xuất tại kho (ngăn lô): Địa điểm:

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Đệm bông ép 5F 90*200	5F	Tám	15	15	650.000	9.750.000
Cộng							9.750.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.*

Ngày.20.tháng.02..năm.2017...

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.10: Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

Mẫu số 02 - VT

Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO Số : PX 65/3

Ngày.15. tháng.03.năm.2017 Nợ TK: 632:

Có TK: 155:

- Họ và tên người nhận hàng: Phùng Minh Hóa

- Lý do xuất kho: xuất bán

- Địa chỉ (bộ phận):

- Xuất tại kho (ngăn lô): Địa điểm: Công ty

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Mút ly A ₂₁ 1,5F khổ 1,5m	A ₂₁ 1,5F	Mét	400	400	18.318	7.327.280
Cộng							7.327.280

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): **Bảy triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi đồng.**

Ngày.15.tháng.03..năm.2017...

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số 02 - VT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO Số : PX 17/4

Ngày.02. tháng.04.năm.2017 Nợ TK: 632:

Có TK: 155:

- Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Thị Ngọc Mai

- Lý do xuất kho: xuất bán

- Địa chỉ (bộ phận):

- Xuất tại kho (ngăn lô): Địa điểm: Công ty

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Đệm bông ép 1M	BE1 M	Tám	16	16	700.000	11.200.000
Cộng							11.200.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Mười một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.*

Ngày.02.tháng.04..năm.2017...

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.12: Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh Mẫu số: S03a-DNN
 Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có

20/02	PX 41/2	20/10	Xuất bán đệm bông ép cho c.ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long	632	155	9.750.000	9.750.000

15/03	PX 65/3	15/03	Xuất bán mút ly cho c.ty TNHH TM sản xuất Nguyễn Trung	632	155	7.327.280	7.327.280

02/04	PX 17/4	02/04	Xuất bán đệm bông ép cho c.ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long	632	155	11.200.000	11.200.000

			Cộng lũy kế			2.629.329.184.990	2.629.329.184.990

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.13: Sổ cái TK 632

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh
Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán
Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Đơn vị tính: VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			

20/02	PX 41/2	20/02	Xuất bán 5F cho c.ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long	155	9.750.000	
.....
15/03	PX 65/3	15/03	Xuất bán A ₂₁ 1,5F cho c.ty TNHH TM s.xuất Nguyễn Trung	155	7.327.280	
.....
02/04	PX 17/4	02/04	Xuất bán BE1M cho c.ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long	155	11.200.000	

			Số phát sinh		223.912.681.467	223.912.681.467
			Số dư cuối năm			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

2.2.1.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu chi
- Hoá đơn GTGT
- Chứng từ khác có liên quan

Tài khoản sử dụng:

- Kế toán sử dụng Tài khoản 642 - "Chi phí quản lý kinh doanh"

Sổ sách kế toán:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 642

Ví dụ 1: Ngày 04/12/2017 thanh toán tiền cho công ty viễn thông Hải Phòng theo HĐ GTGT 0001201 (*Biểu số 2.14*) với số tiền 3.500.000 (thuế VAT 10%), kế toán lập phiếu chi số 092 (*Biểu số 2.15*).

Sau đó ghi vào sổ NKC (*Biểu số 2.18*) và căn cứ vào sổ NKC (*Biểu số 2.18*) kế toán ghi sổ cái TK 642 (*Biểu số 2.19*).

Ví dụ 2: Ngày 15/12/2017, Công ty chi tiếp khách phục vụ cho văn phòng theo HĐ GTGT 0001312 (*Biểu số 2.16*) với số tiền 5.500.000 (thuế VAT 10%), kế toán lập phiếu chi số 146 (*Biểu số 2.17*)

Sau đó ghi vào sổ NKC (*Biểu số 2.18*) và căn cứ vào sổ NKC (*Biểu số 2.18*) kế toán ghi vào sổ cái TK 642 (*Biểu số 2.19*)

Biểu số 2.14: HĐ GTGT 0001201

HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)
TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)

Mẫu số: 01GTKT0/001
Ký hiệu(Serial No): BB/16E
Số(No): 0001201

Viễn thông thành phố Hải Phòng

Mã số thuế: 0200287977

Địa chỉ: Số 190 đường Trường Chinh, phường Lãm Hà, quận Kiến An, Hải Phòng

Tên KH: Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

MST 0200460420

STT	DỊCH VỤ SỬ DỤNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	2	3	4	5	6=4x5
1	CUOC DỊCH VỤ VIEN THONG TP.HN TRA CUOC THANG 11/2017			0	3.181.818
<i>Cộng tiền dịch vụ(1)</i>					3.181.818
<i>Thuế suất GTGT 10%</i>		<i>Tiền thuế GTGT (2)</i>			318.182
<i>Tổng cộng tiền thanh toán (1+2)</i>					3.500.000

Số tiền viết bằng chữ: **Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.**

Ngày 04 tháng 12 năm 2017

Người nộp tiền ký

Nhân viên giao dịch

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.15: Phiếu chi số 092

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh		Mẫu số: 02-TT
Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng		(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)
PHIẾU CHI		Quyển số: 03
<i>Ngày 04 tháng 12 năm 2017</i>		Số:092
		Nợ: TK 642
		Nợ: TK 133
		Có: TK 111
Họ và tên người nhận tiền: Vũ Văn Nam		
Địa chỉ: Phòng kinh doanh		
Lý do chi: Cho nộp tiền cước viễn thông		
Số tiền:3.500.000(<i>Viết bằng chữ</i>) <i>ba triệu năm trăm nghìn đồng</i>		
Kèm theo: HĐ GTGT số 0001201 chứng từ gốc		
<i>Ngày 04 tháng 12 năm 2017</i>		
Giám đốc <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>
		Người lập phiếu <i>(Ký, họ tên)</i>
		Người nhận tiền <i>(Ký, họ tên)</i>

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.16: HĐ GTGT 0001312

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/002			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/16P			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Số: 0001312			
Ngày 15 tháng 12 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Nhà hàng Gia Viên					
Mã số Thuế :0206176966					
Địa chỉ : 2B Bạch Đằng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Số tài khoản :					
Điện thoại : (+84) 0902286286					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh					
Mã số thuế: 0200460420					
Địa chỉ : Số 577 Trường Chinh, Quán Trữ, quận Kiến An, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt			Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Tiếp khách				5.000.000
Cộng tiền hàng:					5.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		500.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					5.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.17: Phiếu chi số 146

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh		Mẫu số: 02-TT		
Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng		(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)		
PHIẾU CHI		Quyển số: 03		
Ngày 15 tháng 12 năm 2017		Số: 146		
		Nợ: TK 642		
		Nợ: TK 133		
		Có: TK 111		
Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Châu Duyên				
Địa chỉ: Phòng kinh doanh				
Lý do chi: Thanh toán chi phí tiếp khách theo HĐ 0001312				
Số tiền: 5.500.000 (Viết bằng chữ) năm triệu năm trăm nghìn đồng				
Kèm theo: HĐ GTGT số 0001312 chứng từ gốc				
Ngày 15 tháng 12 năm 2017				
Giám đốc	Kế toán	Thủ quỹ	Người lập	Người nhận
(Ký, họ tên,	trưởng		phiếu	tiền
đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu 2.18: Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng				Mẫu số: S03a-DNN (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)			
SỔ NHẬT KÝ CHUNG							
Năm 2017							
Đơn vị tính: VNĐ							
NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có

04/12	HĐ0001 201 PC092	04/12	Thanh toán tiền viễn thông Hải Phòng	642 133		3.181.818 318.182	3.500.000
...
15/12	HĐ0001 312 PC146	15/12	Chi tiền tiếp khách	642 133		5.000.000 500.000	5.500.000
...
			Cộng lũy kế			2.629.329.184.9 90	2.629.329.184.9 90
Ngày 31 tháng 12 năm 2017 Người ghi sổ (ký, ghi họ tên)				Kế toán trưởng (ký, ghi họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu)	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.19: Sổ cái TK 642

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh
Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán
Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Đơn vị tính: VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
...
04/12	PC092	04/12	Thanh toán tiền viễn thông Hải Phòng	111	3.500.000	
...
15/12	PC146	15/12	Chi tiền tiếp khách	111	5.500.000	
...
			Số phát sinh		47.422.725.473	47.422.725.473
			Số dư cuối năm			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo có, giấy báo nợ
- Các chứng từ khác có liên quan

Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính
- Tài khoản 635 – Chi phí hoạt động tài chính

Sổ sách kế toán:

- Sổ nhật kí chung
- Sổ cái TK 515, 635

Ví dụ minh họa:

Ví dụ: Ngày 31/12/2017, Công ty nhận được giấy báo lãi của Ngân hàng ACB- Chi nhánh Hải Phòng theo giấy báo có số 2112 (***Biểu số 2.20***) trị giá 93.638đ
Căn cứ vào giấy báo có (***Biểu số 2.20***) kế toán định khoản:

Nợ TK 112: 93.638

Có TK 515: 93.638

Sau đó ghi vào sổ NKC (***Biểu số 2.21***) và căn cứ vào sổ NKC (***Biểu số 2.21***), kết toán ghi Sổ cái TK 515 (***Biểu số 2.22***).

Biểu số 2.20: Giấy báo có



GIẤY BÁO CÓ

Ngày 31/12/2017

Mã GDV: NTH

Số: 2112

Kính gửi : CÔNG TY TNHH Thương mại Tuấn Anh

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi CÓ tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 14060000007897

Số tiền bằng số: 93.638

Số tiền bằng chữ: Chín mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng.

Nội dung: Lãi tiền gửi

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.21: Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh **Mẫu số: S03a-DNN**
Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng **(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC**
Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có

31/12	BC 2112	31/12	Lãi tiền gửi	112	515	93.638	93.638

			Cộng lũy kế			2.629.329.184.990	2.629.329.184.990

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.22: Sổ cái TK 515

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh
Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán
Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			

31/12	BC2112	31/12	Lãi tiền gửi tài khoản tháng 12	112		93.638
31/12	PKT30	32/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	1.721.380	
			Số phát sinh		1.721.380	1.721.380
			Số dư cuối năm			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

2.2.3. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu, phiếu chi,...
- Giấy báo có, giấy báo nợ,..

Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 711 – Thu nhập khác
- Tài khoản 811 – Chi phí khác

Sổ sách kế toán :

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 711, 811

- Trong năm 2017, không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến TK 711, TK811.

2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán

Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 421 – Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Sổ sách kế toán

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 421; 821; 911

Ví dụ minh họa:

Ngày 31/12/2017 kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh.

Căn cứ vào phiếu kế toán (**Biểu số 2.23, 2.24, 2.25, 2.26, 2.27, 2.28, 2.29**) kế toán định khoản:

Sau đó ghi vào sổ NKC (**Biểu số 2.30**) và căn cứ vào sổ NKC (**Biểu số 2.30**), kết toán ghi Sổ cái TK 911 (**Biểu số 2.31**), sổ cái TK 821 (**Biểu số 2.32**) và sổ cái TK 421 (**Biểu số 2.33**).

Biểu số 2.23: Phiếu kế toán số 29

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 29

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	276.824.415.134
	Cộng			276.824.415.134

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.24: Phiếu kế toán số 30

Công ty Thương mại Tuấn Anh

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 30

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.721.380
	Cộng			1.721.380

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.25: Phiếu kế toán số 31

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 31

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn bán hàng	911	632	223.912.681.467
	Cộng			223.912.681.467

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.26: Phiếu kế toán số 32

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 32

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	47.422.725.473
	Cộng			47.422.725.473

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.27: Phiếu kế toán số 33

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 33

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Chi phí thuế TNDN	821	3334	1.098.145.915
	Cộng			1.098.145.915

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.28: Phiếu kế toán số 34

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 34

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển thuế TNDN	911	821	1.098.145.915
	Cộng			1.098.145.915

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.29: Phiếu kế toán số 35

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 35

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển lãi	911	421	4.392.583.659
	Cộng			4.392.583.659

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.30: Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh Mẫu số: S03a-DNN
 Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
 Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng		Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
...
PKT 29	31/12	Kết chuyển DT BH	511		276.842.415.134	
				911		276.842.415.134
PKT 30	31/12	Kết chuyển DT HĐTC	515		1.721.380	
				911		1.721.380
PKT 31	31/12	Kết chuyển giá vốn	911		223.912.681.467	
				632		223.912.681.467
PKT 32	31/12	Kết chuyển CPQLDN	911		47.422.725.473	
				642		47.422.725.473
PKT 33	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp	821		1.098.145.915	
				3334		1.098.145.915
PKT 34	31/12	Chi phí thuế TNDN	911		1.098.145.915	
				821		1.098.145.915
PKT 35	31/12	Lãi sau thuế	911		4.392.583.659	
				421		4.392.583.659
		Cộng phát sinh cuối năm			554.768.418.943	554.768.418.943

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.31: Sổ cái TK 911

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh
Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán
Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>SDDK</u>			
PKT 29	31/12	Kết chuyển DTBH	511		276.824.415.134
PKT 30	31/12	Kết chuyển DTHĐTC	515		1.721.380
PKT 31	31/12	Kết chuyển GVBH	632	223.912.681.467	
PKT 32	31/12	Kết chuyển CPQLKD	642	47.422.725.473	
PKT34	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	821	1.098.145.915	
PKT 35	31/12	Kết chuyển lãi	421	4.392.583.659	
		Số phát sinh		276.826.136.514	276.826.136.514
		<u>SDCK</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
 (ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
 (ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.32: Sổ cái TK 821

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh
Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán
Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>SDDK</u>			
PKT 33	31/12	Thuế TNDN phải nộp	3334	1.098.145.915	
PKT34	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911		1.098.145.915
		Số phát sinh		1.098.145.915	1.098.145.915
		<u>SDCK</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
 (ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
 (ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.33: Sổ cái TK 421

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh
Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán
Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>SDDK</u>		1.036.744.264	
...
PKT 35	31/12	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	911		4.392.583.659
		Số phát sinh		284.177.305	4.392.583.659
		<u>SDCK</u>			3.071.662.090

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
 (ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
 (ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

Biểu số 2.34: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

Mẫu số: B02-DNN

Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Trụ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

2017

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1.Doanh thu BH và CCDV	01		276.824.445.134	153.093.497.617
2.Các khoản giảm trừ DT	02		0	0
3.Doanh thu thuần về BH và CCDV (10=01-02)	10		276.824.445.134	153.093.497.617
4.Giá vốn hàng bán	11		223.912.681.467	119.633.272.623
5.Lợi nhuận gộp về BH và CCDV (20=10-11)	20		52.911.763.667	33.460.224.994
6.Doanh thu HĐTC	21		1.721.380	11.049.645
7.Chi phí tài chính	22			
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23			
8.Chi phí QLKD	24		47.422.725.473	39.740.320.019
9.Lợi nhuận thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24)	30		5.490.759.574	(6.269.045.380)
10.Thu nhập Khác	31		0	0
11.Chi phí khác	32		0	0
12.Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		0	0
13.Lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		5.490.759.574	(6.290.045.380)
14.Chi phí thuế TNDN	51		1.098.145.915	0
15.Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51)	60		4.392.583.659	(6.290.045.380)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi họ tên)

(ký, ghi họ tên)

(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh)

CHƯƠNG III

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN ANH

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả nói riêng tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.

3.1.1. Ưu điểm:

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một nội dung quan trọng trong công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh. Bởi nó liên quan đến việc xác định kết quả và khoản thu nhập thực tế vào phần phải nộp cho ngân sách nhà nước, đồng thời nó phản ánh sự vận động của tài sản, tiền vốn của công ty trong lưu thông trên cơ sở đặc điểm của phần hành kế toán doanh thu, chi phí đã vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn. Kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh bên cạnh việc cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng như cơ quan thuế, ngân hàng,... còn cung cấp đầy đủ thông tin cho lãnh đạo doanh nghiệp giúp ban Giám đốc doanh nghiệp có những quyết định về hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ thành phẩm và chiến lược nắm bắt kịp thời, đúng đắn và hiệu quả.

Về bộ máy quản lý:

Công ty tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động thực sự hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời và nhanh chóng.

Về bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, phản ánh đầy đủ nội dung hạch toán, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý.

Về hình thức kế toán:

Công ty hiện nay đang áp dụng hình thức Nhật ký chung và áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính, có ưu điểm mang tính áp dụng thực tế cao, linh hoạt, doanh nghiệp có cơ hội lựa chọn, mẫu số đơn giản, dễ làm, dễ đối chiếu, dễ kiểm tra, thuận tiện cho phân công công việc trong phòng kế toán, từ đó giúp kế toán trưởng nắm bắt được chi tiết, nhanh chóng kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3.1.2. Hạn chế:

Ngoài những ưu điểm trên, công tác kế toán bán hàng tại công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế như:

Về hệ thống sổ sách hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán:

Hiện tại, về việc hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán, kế toán chỉ sử dụng 2 số cái TK 511 và TK 632 mà không sử dụng các sổ chi tiết cho các tài khoản này. Chính vì thế việc hạch toán doanh thu chưa thật chi tiết và chưa phản ánh được doanh thu và giá vốn của từng loại mặt hàng. Điều này sẽ làm cho ban lãnh đạo dễ bị nhầm lẫn, từ đó sẽ không đưa ra được nhiều định hướng và các biện pháp kinh tế đúng đắn nhằm cân đối giữa các mặt hàng do Công ty cung cấp, nhằm tối đa hóa lợi nhuận.

Về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán:

Hiện nay, việc ghi chép kế toán ở công ty còn thủ công nên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như mất thời gian, dễ gây nhầm lẫn, sai sót, không hiệu quả...

Về việc phân bổ chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng mặt hàng:

Công ty chưa tiến hành phân bổ chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng mặt hàng.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh:

Trong cơ chế thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt như hiện nay thì mỗi doanh nghiệp cần phải lập ra được chiến lược kinh doanh riêng để có thể duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty. Để được như vậy, trước hết Công ty phải hoàn thiện đội ngũ không ngừng công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường như hiện nay vì kế toán là bộ máy quản lý kinh tế của Công ty. Thông qua việc ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày bằng phương pháp khoa học, có thể biết được các thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ về vận động tài sản và nguồn hình thành tài sản, góp phần bảo vệ và sử dụng hợp lý tài sản của doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở Công ty sẽ cung cấp thông tin kịp thời, trung thực, đầy đủ giúp lãnh đạo doanh nghiệp thấy được thực tế hoạt động kinh doanh của công ty

mình như thế nào, những mặt mạnh, mặt yếu để từ đó có phương hướng phát triển.

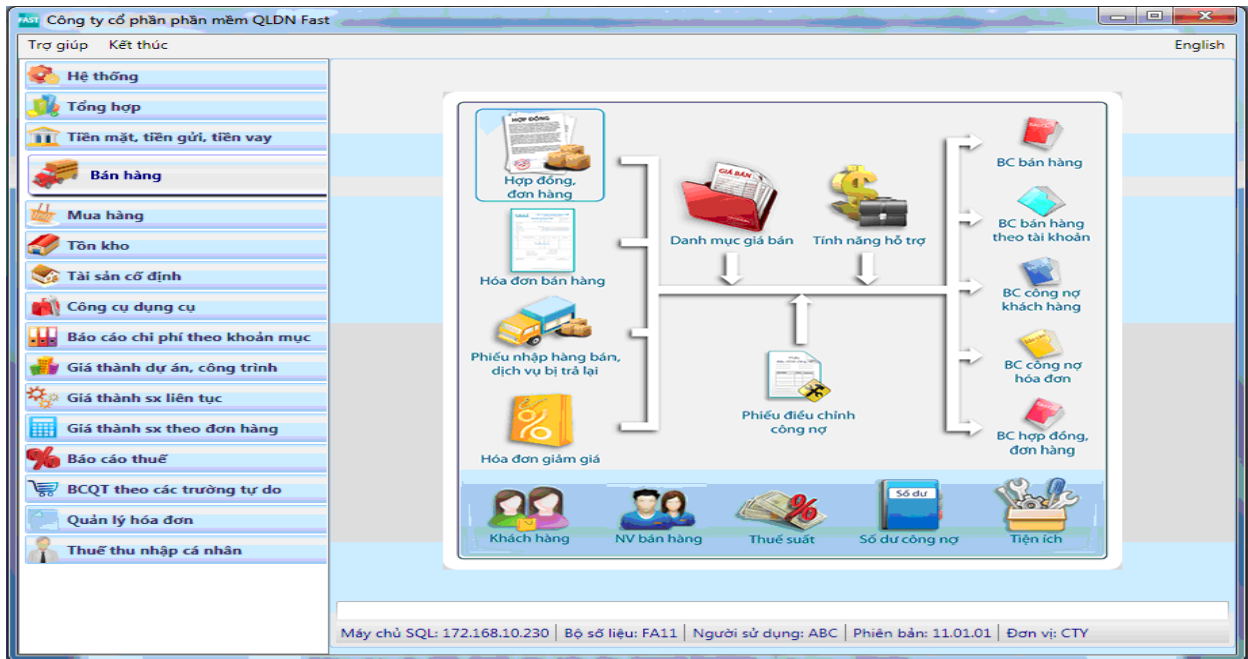
3.3. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.

3.3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán:

- **Lý do kiến nghị:** Hiện tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh đã sử dụng Excel trong công tác kế toán. Nhưng ứng dụng Excel làm cho Công ty tốn nhiều thời gian và nhân lực mà lại không đem lại hiệu quả triệt để.
- **Mục đích giải pháp:** Cải thiện công tác quản lý, thu nhập, xử lý số liệu phòng kế toán. Tiết kiệm thời gian cũng như khối lượng công việc cho các nhân viên kế toán.
- **Cách thức tiến hành giải pháp:** Công ty có thể tìm thêm các đối tác để mua hoặc đặt hàng phần mềm để phù hợp với đặc điểm kinh doanh và đặc điểm bộ máy kế toán. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều các phần mềm kế toán để công ty có thể lựa chọn như: Phần mềm kế toán MISA, SMART, VACOM, FAST ACCOUNTING, ...
- **Một số giao diện về các phần mềm kế toán phổ biến hiện nay:**



Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA



Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting

- **Hiệu quả của giải pháp:** Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin được nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm được thời gian, chi phí, nhân công và đạt được hiệu quả cao. Các dữ liệu được bảo quản an toàn và chuyên nghiệp.

3.3.2. Tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán.

- **Lý do kiến nghị:** Hiện tại, công ty chưa mở sổ theo dõi chi tiết doanh thu, chi phí cho từng mặt hàng.
- **Mục đích kiến nghị:** giúp các nhà quản lý đánh giá được hoạt động bán thành phẩm nào có hiệu quả hay không có hiệu quả, từ đó có chính sách, biện pháp đầu tư vào các loại sản phẩm mang lại lợi nhuận cao và ngược lại. Và giúp cho nhà quản lý xây dựng được chiến lược sản xuất và tiêu thụ cho từng loại sản phẩm.
- **Cách thức tiến hành giải pháp:** Công ty nên mở sổ chi tiết doanh thu bán hàng (Biểu số 3.1) và sổ chi phí sản xuất, kinh doanh (Biểu số 3.2).

Biểu số 3.2: Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh

Đơn vị:.....
 Địa chỉ:.....

Mẫu số S17-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH
 (Dùng cho các TK 154, 631, 641, 642, 242, 335, 632)

- Tài khoản:.....
- Tên phân xưởng:.....
- Tên sản phẩm, dịch vụ:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản ...		
	B	C			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	E	1	2	3
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ				
			- Cộng số phát sinh trong kỳ - Ghi Có TK ... - Số dư cuối kỳ				

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...
- Ngày mở sổ: ...

Ngày..... tháng.... năm

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Ví dụ minh họa: Căn cứ vào HĐ GTGT số 0000515 (Biểu số 2.3) ngày 15/03/2017, bán 400m mút ly A₂₁ 1,5F khổ 1,5m cho Công ty TNHH TM sản xuất Nguyễn Trung. Kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 511 (Biểu số 3.3) và căn cứ vào phiếu xuất kho 65/3 (Biểu số 2.9) kế toán tiến hành ghi sổ chi tiết TK 632 (Biểu số 3.4)

Biểu số 3.3: Sổ chi tiết doanh thu

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh
Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán
Trũ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S16-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): Mút ly A₂₁ 1,5F khổ 1,5m

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
...
15/03	HD000 0515	15/03	Mút ly A ₂₁ 1,5F khổ 1,5m	131	400	31.000	12.400.000		
...
			Cộng số phát sinh - Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán - Lãi gộp						

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ..

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 3.4: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh
 Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán
 Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S17-DNN
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Tên hàng hóa: Mút ly A₂₁ 1,5F khổ 1,5m

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Ghi nợ tài khoản 632		
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	E	1	2	3
			Số dư đầu kỳ				
...
15/03	PX 65/3	15/03	Xuất bán cho Công ty TNHH TM sản xuất Nguyễn Trung	155	400	18.318	7.327.280
...
			- Cộng số phát sinh trong kỳ - Ghi có TK... - Số dư cuối kỳ				

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

- **Hiệu quả của giải pháp:** Nếu công ty mở sổ chi tiết theo dõi doanh thu, chi phí bán hàng cho từng mặt hàng sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc theo dõi doanh thu, giá vốn, lợi nhuận gộp của từng mặt hàng và đưa ra những quyết định đúng đắn.

3.3.3. Phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng mặt hàng:

- **Lý do kiến nghị:** Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh chưa phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng mặt hàng.
- **Tiêu thức:** Tính theo tiêu thức doanh thu thuần.
- **Công thức:**

$$\text{Chi phí bán hàng (chi phí quản lý doanh nghiệp) phân bổ cho mặt hàng } i = \frac{\text{Tổng chi phí bán hàng (chi phí quản lý doanh nghiệp)}}{\text{Tổng doanh thu thuần của tất cả các mặt hàng}} \times \text{Doanh thu thuần của mặt hàng } i$$

- **Hiệu quả của giải pháp:** Xác định kết quả kinh doanh của từng mặt hàng đã được theo dõi chi tiết doanh thu và giá vốn.

KẾT LUẬN:

Qua quá trình nghiên cứu, đề tài đã đạt được những kết quả:

- **Về mặt lý luận:** hệ thống hóa được lý luận liên quan đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- **Về mặt thực tế:** bài viết đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh như sau:

- Kiến nghị về ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán.
- Kiến nghị về hạch toán chi tiết doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán
- Kiến nghị về phân bổ cho phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng mặt hàng.

Với sự cố gắng của bản thân cùng sự hướng dẫn tận tình của Thầy Nguyễn Đức Kiên và sự chỉ bảo, giúp đỡ nhiệt tình của các anh chị phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh đã giúp em hoàn thành đề tài tốt nghiệp này. Mặc dù có cố gắng nhưng do trải nghiệm thực tế và kiến thức về chuyên môn còn hạn chế, nên em không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em mong rằng sẽ nhận được sự chỉ bảo, giúp đỡ từ các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh để đề tài khóa luận của em hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (Ban hành theo quyết định số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính – Nhà xuất bản Tài Chính)
2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
3. Sổ sách kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh
4. Một số trang web: webketoan.com, ketoanthucte.com ...